KINH VIÊN GIÁC

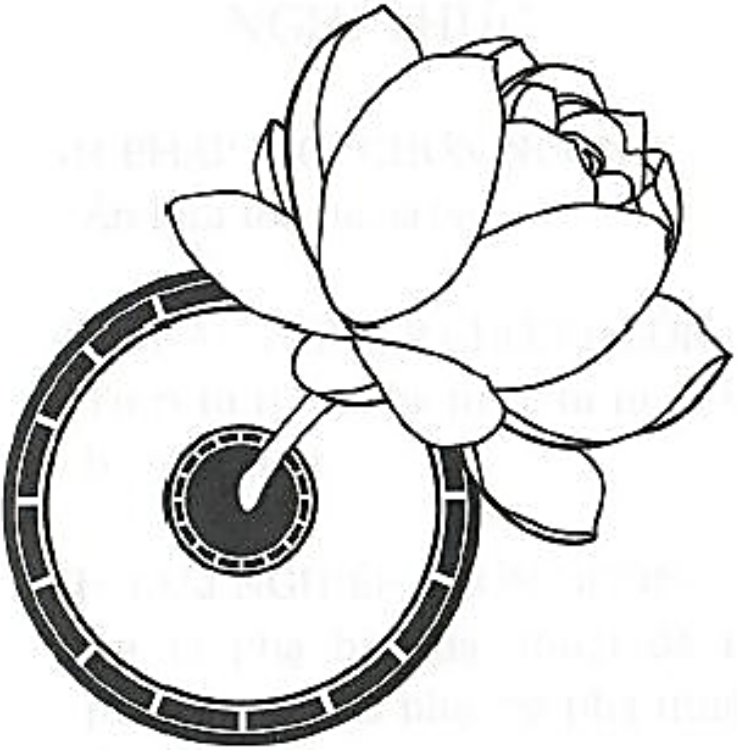

Niệm Phật Đường London,
732 Lorne Ave. London, Ontario
N5W 3K6 Canada
Phật Lịch: 2547(Năm 2003)

NGHI THỨC

TỊNH PHÁP GIỚI CHƠN NGÔN

Án lam tóa ha. (3 lần)

TỊNH KHẨU NGHIỆP CHƠN NGÔN

Tu rị tu rị, ma ha tu rị, tu tu rị, ta ba ha. (3 lần)

TỊNH TAM NGHIỆP CHƠN NGÔN

Án ta phạ bà phạ, thuật đà ta phạ, đạt ma ta phạ, bà phạ thuật đà hám.

(3 lần)

PHỔ CÚNG DƯỜNG CHƠN NGÔN

Án nga nga nẵng tam bà phạ phiệt nhựt ra hộc. (3 lần)

NIỆM HƯƠNG

Nguyện đem lòng thành kính,
Gởi theo đám mây hương,
Phưởng phất khắp mười phương,
Cúng dường ngôi Tam Bảo,
Thề trọn đời giữ Đạo,
Theo tự tánh làm lành,
Cùng pháp giới chúng sanh,
Cầu Phật từ gia hộ,
Tâm Bồ Đề kiên cố,
Xa bể khổ nguồn mê,
Chóng quay về bờ giác.

TÁN PHẬT

Đấng Pháp vương Vô Thượng,
Ba cõi chẳng ai bằng,
Thầy dạy khắp trời, người,
Cha lành chung bốn loại,
Quy y tròn một niệm,
Dứt sạch nghiệp ba kỳ,
Xưng dương cùng tán thán,
Ức kiếp không cùng tận.

QUÁN TƯỞNG

Phật, chúng sanh tánh thường rỗng lặng,
Đạo cảm thông không thể nghĩ bàn,
Lưới Đế Châu ví đạo tràng,
Mười phương Phật Bảo hào quang sáng ngời,
Trước Bảo-tọa thân con ảnh hiện,
Cúi đầu xin thề nguyện quy y

ĐẢNH LỄ

Nam mô tận hư không biến pháp giới quá, hiện, vị lai thập phương chư Phật, Tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng thường trụ Tam Bảo. (1 lạy)

Nam mô Ta Bà Giáo Chủ, Điều Ngự Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát, Hộ Pháp Chư Tôn Bồ Tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ Tát. (1 lạy)

Nam mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, Đại Nguyện Địa Tạng vương Bồ Tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát. (1 lạy)

CHÚ ĐẠI BI

Nam mô Đại Bi Hội Thượng Phật
Bồ Tát. (3 lần)

Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại bi tâm đà la ni:

Nam mô hắc ra đát na đá ra dạ da, Nam mô a rị da, bà lô yết đế, thước bát ra da, bồ đề tát đỏa bà da, ma ha tát đỏa bà da, ma ha ca lô ni ca da. Án, tát bàn ra phạt duệ, số đát na đát tả. Nam mô tất kiết lật đỏa, y mông a rị da bà lô kiết đế, thất Phật ra lăng đà bà.

Nam mô na ra cẩn trì hê rị, ma ha bàn đa sa mế, tát bà a tha đậu du bằng, a thệ dựng, tát bà tát đá, na ma bà dà, ma phạt đạt đậu, đát diệt tha. Án a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma ha bồ đề tát đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị đà dựng, cu lô cu lô kiết mông, độ lô độ lô, phạt xà da đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá ra. Mạ mạ, phạt ma ra, mục đế lệ, y hê y hê, thất na thất na, a ra sâm Phật ra xá lợi, phạt sa phạt sâm, Phật ra xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra ta ra, tất rị tất rị, tô rô tô rô, bô đề dạ, bồ đề dạ, bồ đà dạ, bồ đà dạ, di đế rị dạ, na ra cẩn trì, địa rị sắc ni na, ba dạ ma na ta bà ha. Tất đà dạ, ta bà ha. Ma ha tất đà

dạ, ta bà ha. Tất đà du nghệ, thất bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cẩn trì, ta bà ha. Ma ra na ra, ta bà ha. Tất ra tăng a mục khư gia, ta bà ha. Ta bà ma ha, a tất đà dạ, ta bà ha. Giả kiết ra a tất tất đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết tất đà dạ, ta bà ha. Na ra cẩn trì bàn đà ra dạ, ta bà ha. Ma bà lị thắng yết ra dạ, ta bà ha.

Nam mô hắc ra đát na, đá ra dạ da. Nam mô a lị da, bà lô yết đế, thước bàn ra dạ, ta bà ha. Án, tất điện đô, mạn đa ra, bạt đà dạ, ta bà ha.

(3 lần)

BÀI VĂN PHÁT NGUYỆN

Nam mô Thập Phương Thường Trụ Tam Bảo. (3 lần)

Kính lạy Đức Thế Tôn,
Quy y các Phật Đà,
Nay con phát nguyện rộng,
Trì tụng Kinh Viên Giác,
Trên trả bốn ơn nặng,
Dưới giúp ba đường khổ.
Những người thấy nghe được,
Đều phát tâm Bồ Đề,
Thực hành hạnh trí tuệ,
Báo thân này kết thúc,
Cùng sanh cõi Cực Lạc.

Nam mô Bổn sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)

TÁN LƯ HƯƠNG

Kim lư vừa bén chiên đàn,
Khắp xông pháp giới đạo tràng mười
phương,
Hiện thành mây báu kiết tường,
Chư Phật rõ biết ngọn hương chí
thiền,
Pháp thân toàn thể hiện tiền,
Chứng minh hương nguyện phước
liền ban cho.
Nam mô Hương Vân Cái Bồ Tát. (3 lần)

BÀI KHAI KINH KỆ

Phật Pháp rộng sâu rất nhiệm mầu,
Trăm nghìn muôn kiếp khó tìm cầu,
Nay con nghe thấy chuyên trì tụng,
Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm mầu.

Nam mô Bổn sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu
Ni Phật. (3 lần)

Phật nói Kinh Viên Giác

PHẦN TỰ

Chính tôi được nghe như vầy: Một hôm Phật nhập Chánh Định (chơn tâm) là nơi an trụ của chư Phật, cũng là chỗ thanh tịnh sáng suốt của chúng sanh.

Phật tuỳ thuận cảnh giới bất nhị (không hai) là chỗ thể tánh bình đẳng của chúng sanh và chư Phật. Thể tánh nầy thanh tịnh viên mãn khắp giáp cả mười phương, tâm và cảnh đều vắng lặng (ngã, pháp đều không).

Từ cảnh giới "bất nhị" nầy mà hiện ra có các cõi Tịnh Độ và mười

vạn vị đại Bồ Tát, như ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, ngài Phổ Hiền Bồ Tát, ngài Phổ Nhãn Bồ Tát, ngài Kim Cang Tạng Bồ Tát, ngài Di Lặc Bồ Tát, ngài Thanh Tịnh Huệ Bồ Tát, ngài Oai Đức Tự Tại Bồ Tát, ngài Diệu Âm Bồ Tát, ngài Tịnh Chư Nghiệp Chướng Bồ Tát, ngài Phổ Giác Bồ Tát, ngài Viên Giác Bồ Tát, ngài Hiền Thiện Thủ Bồ Tát, v.v... Những vị Bồ Tát nầy đều là bực thượng thủ trong chúng hội, cùng với các quyến thuộc đều nhập Chánh Định, đồng ở trong pháp hội thanh tịnh bình đẳng của Như Lai.

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)

Phật nói Kinh Viên Giác

1. CHƯƠNG VĂN THÙ

Khi ấy ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát ở trong đại chúng đứng dậy, đi vòng quanh bên hữu của Phật ba vòng, rồi chấp tay đảnh lễ và quỳ thẳng bạch rằng:

- Bạch đức Đại Bi Thế Tôn! Xin Ngài vì thính chúng trong pháp hội hiện tại nầy và các chúng sanh cầu Đại Thừa đời sau, từ bi chỉ dạy:

1- Nói lại nhơn địa tu hành thanh tịnh của Như Lai.

2- Các vị Bồ Tát đối với Đại Thừa, đã phát tâm thanh tịnh rồi (Tâm Bồ Đề), làm sao xa lìa đươc các vong tưởng, khiến

cho các chúng sanh khỏi đọa vào đường tà (tà kiến)?

Ngài Văn Thù Bồ Tát thưa thỉnh như vậy ba lần, kính lạy rồi trở lui, cùng với đại chúng ngồi yên lặng để chờ nghe lời Phật chỉ giáo.

Khi ấy đức Thế Tôn kêu ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát mà dạy rằng:

-Nầy Thiện Nam! Quí lắm! Ông vì các vị Bồ Tát hiện tại và tất cả chúng sanh đời sau cầu pháp Đại Thừa thưa hỏi: Nhơn địa tu hành của Như Lai; Khi đã phát tâm thanh tịnh rồi, làm sao xa lìa các bịnh, để khỏi đọa vào tà kiến. Vậy ông hãy chăm chú nghe, tôi sẽ vì các ông chỉ giáo.

Khi đó ngài Vản Thù Sư Lợi Bồ Tát và đại chúng đều hoan hỷ,

vừa kính cẩn vừa chăm chú chờ nghe lời Phật dạy bảo.

-Nầy Thiện Nam! Như Lai có Pháp "Đại Đà La Ni tên là Viên Giác". Từ tánh Viên Giác nầy mà sanh ra tất cả các pháp thanh tịnh: Chơn Như, Bồ Đề (Trí Giác), Niết Bàn (Viên tịch) và Ba La Mật (Đáo bỉ ngạn), nay ta sẽ dạy trao cho các ông.

Nầy Văn Thù! Nhơn địa tu hành của các đức Phật đều y "Viên Giác" nầy mà vĩnh viễn đoạn trừ vô minh, được sáng suốt thanh tịnh viên mãn, nên mới được thành Phật.

-Vậy "Vô Minh" là gì?

Nầy Thiện Nam! Tất cả chúng sanh từ hồi nào đến giờ, bị nhiều món điên đảo làm mờ tánh "Viên Giác", như người lạc đường, lầm

lộn bốn phương. Điên đảo vọng hiện ra thân và tâm, rồi lầm nhận thân tứ đại giả hợp nầy làm thân mình, chấp cái vọng niệm sanh diệt duyên theo bóng dáng của sáu trần, cho là thật tâm mình. Như người nhặm con mắt, thấy trong hư không có các hoa đốm hoặc mặt trăng thứ hai. Thật ra trong hư không chẳng có hoa đốm hay mặt trăng thứ hai, nhưng vì người nhặm con mắt vọng chấp. Bởi vọng chấp, nên chẳng những không biết được hư không, mà lại thêm mê lầm: chấp thật có hoa đốm sanh. Vì mê lầm mà có sanh tử luân hồi, nên gọi là "Vô Minh".

Nầy Thiện Nam! Cái "Vô Minh" không có thật thể (thật vật). Như người ngủ chiêm bao thấy các cảnh vật, đến khi thức rồi thì cảnh

vật kia không còn; và như người hết nhặm, thì các hoa đốm trong hư không tự tiêu diệt. Lúc bấy giờ không thể nói "thật có chỗ hoa diệt", vì không thật có chỗ hoa sanh vậy.

Tất cả chúng sanh ở trong cái "không sanh diệt" (tánh Viên Giác) mà vọng thấy có sanh diệt, cho nên mới bị trầm luân trong biển sanh tử luân hồi.

Nầy Thiện Nam! Nhơn địa tu hành của Như Lai là tu theo Viên Giác. Nghĩa là: Biết các pháp đều hư huyễn như hoa đốm giữa hư không, thì không còn sanh tử luân hồi và cũng không có người chịu sanh tử luân hồi.

Không phải phá hoại làm cho các pháp mất đi mà kêu là không, chính bản tính của các pháp nó tự

không. Cái "biết các pháp không" đó, cũng như hư không." Cái biết như hư không" cũng không luôn. Nhưng không thể nói: "Không có cái biết". Phải dứt trừ hết cả "có" và "không", như thế mới gọi là "tuỳ thuận tánh Viên Giác" (tu Viên Giác).

Tại sao thế? Vì trong Như Lai Tạng (Viên Giác) không có sanh diệt, không có thấy biết, như hư không thường còn chẳng lay động, như tánh của pháp giới viên mãn khắp giáp cả mười phương.

Đây gọi là chỗ nhơn địa tu hành của Như Lai. Các vị Bồ Tát cũng nhơn nơi đây mà phát tâm thanh tịnh tu theo Đại Thừa. Chúng sanh đời sau cũng y theo đây tu hành, mới khỏi đọa vào tà kiến.

Khi đó đức Thế Tôn muốn tóm lại các nghĩa trên mà nói bài kệ rằng:

Văn Thù ! Ông nên biết:
Chỗ nhơn địa tu hành,
Của các đức Như Lai,
Là dùng trí Viên Giác,
Phá trừ hết Vô Minh:
Biết các pháp hư-huyễn,
Thì khỏi bị luân hồi.
Cũng như người chiêm bao,
Thức rồi cảnh mộng hết.
Cái biết cũng không còn,
Sáng suốt khắp mười phương
(Viên Giác).
Bình đẳng không chuyển động,
Tức thì thành Phật Đạo.
Các huyễn diệt hết rồi,
Thành đạo cũng không thành:

Xưa nay tánh viên mãn.
Bồ Tát y nơi đây,
Phát tâm đại Bồ Đề,
Các chúng sanh đời sau,
Tu đây mới khỏi đọa.

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)

Phật nói Kinh Viên Giác

2. CHƯƠNG PHỔ HIỀN

Khi ấy ngài Phổ Hiền Bồ Tát ở trong đại chúng đứng dậy, đi quanh bên hữu của Phật ba vòng, rồi chắp tay đảnh lễ và quỳ thẳng bạch rằng:

- Bạch đức Đại Bi Thế Tôn! Xin Ngài vì các vị Bồ Tát ở trong hội nầy và tất cả chúng sanh đời sau tu Đại Thừa, từ bi chỉ dạy phương pháp tu hành để vào cảnh giới Viên Giác thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Nếu chúng sanh biết các pháp đều như huyễn, thân và tâm nầy cũng huyễn, thì cần gì phải tu? Tại sao còn dùng cái "huyễn" trở lại tu "pháp huyễn" làm gì?

Lại nữa, nếu các pháp như huyễn đều diệt hết, thì thân tâm nầy cũng diệt; nếu thân tâm đều diệt thì lấy ai tu hành mà gọi là "tu pháp như huyễn"?

Bạch Thế Tôn! Nếu các chúng sanh không tu hành, vẫn ở mãi trong cảnh huyễn hóa mà chẳng tự biết, thì làm sao dẹp trừ các tâm vọng tưởng, để giải thoát được sanh tử luân hồi?

Xin Phật vì chúng sanh đời sau, chỉ dạy phương tiện tu tập và thứ lớp tu hành như thế nào, để cho chúng sanh khi nghe đến cảnh giới Viên Giác thanh tịnh nầy, y theo đó tu hành, vĩnh viễn xa lìa được các vọng huyễn.

Ngài Phổ Hiền thưa thỉnh như thế ba lần, kính cẩn lạy Phật rồi trở lui.

Khi đó Đức Thế Tôn khen ngài Phổ Hiền Bồ Tát và dạy rằng:

-Nầy Thiện Nam! Quí lắm! Ông vì các vị Bồ Tát hiện tại và chúng sanh đời sau, hỏi về phương tiện và thứ lớp tu tập pháp môn "Như huyễn tam muội" của Bồ Tát, khiến cho chúng sanh xa lìa các huyễn. Vậy các ông nên chăm chú nghe, ta sẽ vì các ông khai thị.

Khi đó, ngài Phổ Hiền Bồ Tát và đại chúng đều hoan hỷ, kính cẩn và chăm chú nghe lời Phật chỉ giáo.

-Nầy Thiện Nam! Tất cả các cảnh vật huyễn hóa (thế giới và chúng sanh) của chúng sanh đều sanh trong tâm Viên Giác mầu nhiệm của Như Lai. Các pháp như huyễn có diệt mà tánh Viên Giác vẫn không diệt. Cũng như hoa

đốm sanh trong hư không, các hoa đốm như huyễn kia có hoại diệt, mà tánh hư không chẳng hề hoại diệt.

Khi các huyễn cảnh diệt rồi, thì cái huyễn tâm của hành giả cũng theo đó mà diệt luôn. Đến khi các huyễn (năng và sở) đều diệt hết, thì cái tâm Viên Giác không vọng động tự hiện.

Bởi đối với vọng huyễn mà nói "Viên Giác", nên Viên Giác cũng trở thành vọng huyễn, vì còn ở trong vòng đối đãi vậy. Đến cảnh giới nầy, nếu nói "có Viên Giác" thì chưa rời vọng huyễn đã đành, mà nói là "không Viên Giác" thì cũng chẳng rời được vọng huyễn.

Thế nên, các vọng huyễn (có và không) đều phải bị diệt hết rồi, mới gọi là Viên Giác.

Nầy Thiện Nam! Tất cả các vị Bồ Tát và chúng sanh đời sau, cần phải xa lìa các việc như sau:

1. Xa lìa các cảnh giới huyễn hóa hư vọng, nhưng còn cái "tâm biết xa lìa".
2. Cái "tâm biết xa lìa" đó cũng là huyễn, nên cũng phải xa lìa luôn.
3. Cái "xa lìa" đó cũng là huyễn, nên cũng phải xa lìa.
4. Cái "lìa cái xa lìa" cũng là huyễn, nên cũng phải xa lìa luôn.
5. Phải không còn cái gì để "xa lìa" nữa, như thế mới gọi là trừ được các huyễn.

Tỷ như người kéo lửa, dùng hai miếng củi tre cọ xát nhau; cọ cho đến khi lửa phát ra, trở lại cháy củi; cháy đến lúc củi hết, lửa

tàn tro bay, bấy giờ chỉ còn đất trống.

Dùng "cái huyễn" tu các "pháp huyễn" cũng thế. Khi các huyễn diệt hết rồi, không phải là đoạn diệt, mà lúc bấy giờ tánh Viên Giác tự hiện bày.

Nầy Thiện Nam! Khi biết được các pháp như huyễn, tức là lìa được cái huyễn, chớ không cần phải có phương tiện gì khác. Lìa được các huyễn tức là "Giác", cũng không có lớp lang tuần tự gì.

Tất cả Bồ Tát và chúng sanh đời sau, y như thế mà tu hành, mới xa lìa được các huyễn.

Khi ấy Đức Thế Tôn muốn tóm lại nghĩa nầy nên nói bài kệ rằng:

Phổ Hiền! Ông nên biết:
Các vô minh huyễn hoá,
Của tất cả chúng sanh,

Từ vô thỉ đến giờ,
Đều sanh trong Viên Giác,
Của các đức Như Lai.
Cũng như các hoa đốm,
Sanh trong thái hư không,
Hoa đốm diệt hết rồi,
Hư không vẫn trong tịnh.
Các huyễn từ "Giác" sanh,
Huyễn diệt, "Giác" viên mãn,
Viên Giác không vọng động.
Các Bồ Tát hiện tại,
Và chúng sanh đời sau,
Thường phải xa lìa huyễn.
Xa lìa cho hết huyễn,
Như lửa từ cây sanh,
Trở lại cháy hết cây,
Lửa tàn, tro bay tận.
"Giác ngộ" không tuần tự,
Phương tiện cũng không cần.

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)

Phật nói Kinh Viên Giác

3. CHƯƠNG PHỔ NHÃN

Khi ấy ngài Phổ Nhãn Bồ tát, ở trong đại chúng đứng dậy, đi quanh bên hữu của Phật ba vòng, rồi chắp tay đảnh lễ và quì thẳng bạch rằng:

- Bạch đức Đại Bi Thế Tôn! Xin Ngài vì các Bồ Tát trong hội nầy và tất cả chúng sanh đời sau, giảng dạy thứ lớp tu hành của Bồ Tát.

Bạch Thế Tôn! Như chúng sanh kia, khi nghe Phật nói pháp "ly huyễn tam muội" nầy, tâm sanh mê muội, vì không biết làm sao để hạ thủ công phu. Vậy, nếu không có phương tiện chơn chánh và suy

nghĩ chơn chánh, thì không thể ngộ nhập được Viên Giác.

Xin Ngài mở lòng từ bi, vì những người chưa ngộ như chúng con hiện tại và các chúng sanh đời sau, tạm lập ra phương tiện: Phải tu hành thế nào? Phải suy nghĩ (tư duy) làm sao? Phải an trụ và giữ gìn (trụ trì) thế nào mới được ngộ nhập Viên Giác?

Ngài Phổ Nhãn Bồ Tát thưa thỉnh như vậy ba lần, kính cẩn lễ Phật rồi trở lui.

Khi đó đức Thế Tôn khen ngài Phổ Nhãn Bồ Tát và dạy rằng:

-Nầy Thiện Nam! Quý lắm! Ông vì các vị Bồ Tát hiện tại và chúng sanh đời sau, cầu thỉnh Như Lai tạm lập phương tiện tu hành và chỉ dạy thứ lớp tu làm sao, suy nghĩ làm sao cho chơn chánh (tư

huệ), phải an trụ và giữ gìn thế nào (tu huệ). Vậy các ông nên chăm chú nghe, ta sẽ vì các ông khai thị.

Khi đó ngài Phổ Nhãn Bồ Tát và đại chúng đều hoan hỷ, kính cẩn và chăm chú nghe lời Phật chỉ giáo.

Nầy Thiện Nam! Những hàng sơ học Bồ Tát và các chúng sanh đời sau, muốn ngộ nhập tâm Viên Giác thanh tịnh của Như Lai, thì cần phải chánh niệm và xa lìa các vọng huyễn. Vậy trước hết phải:

1. Y theo pháp "chỉ" của Như Lai (Đại Thừa Định).
2. Giữ gìn giới cấm kiên cố.
3. Sắp xếp đồ chúng cho yên ổn (sắp xếp hoàn cảnh xung quanh cho thuận tiện).
4. Ở chỗ thanh vắng.
5. Phải suy nghĩ như sau:

-Phải thường nhớ nghĩ như vầy: Cái thân của ta nay đây, là do bốn chất: đất, nước, gió, lửa hòa hiệp. Như da, thịt, gân, xương, răng, tóc, móng tay, tủy não v.v... là thuộc về chất đất. Nước mắt, nước mũi, mồ hôi, mỡ, máu, mủ, đờm, dãi, tiểu tiện v.v... là thuộc về nước. Nhiệt độ trong người là thuộc về lửa. Phổi hô hấp, tim đập, mạch chảy, các chuyển động trong người là thuộc về gió.

Đến khi bốn chất nầy rã rời, không còn hòa hợp nữa, thì cái thân hư dối nầy (cái ta) ở chỗ nào?

Nầy Thiện Nam! Ông đã biết thân nầy rốt ráo không thật có, chẳng qua do các duyên hòa hiệp làm ra thân tướng giả tạm, đồng với loại huyễn hóa.

Do bốn duyên là đất, nước, gió, lửa hòa hợp, nên vọng có sáu căn là mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý. Nhơn bốn duyên và sáu căn, trong ngoài hợp lại thành cái thân giả tạm, rồi vọng khởi ra các vọng tưởng phân biệt. Các vọng tưởng phân biệt tích tụ trong thân nầy, in như có cái hình tướng "năng duyên", duyên theo bóng dáng của trần cảnh, nên giả gọi đó là "Tâm".

Nầy Thiện Nam! Cái tâm hư vọng phân biệt nầy, nếu không có trần cảnh thì không còn phân biệt được cái gì cả. Lại nữa, khi bốn duyên (tứ đại) rã rời rồi, thì thân giả tạm nầy cũng không còn. Lúc bấy giờ, cái vọng niệm phân biệt bị tích tụ trong thân thường duyên theo bóng dáng của sáu trần đó, cũng bị phân tán. Rốt cuộc rồi

không còn thấy có cái gì mà gọi là "tâm" cả.

Nầy Thiện Nam! Vì "huyễn thân" của chúng sanh kia diệt, cho nên "huyễn tâm" cũng diệt; do "huyễn tâm" diệt cho nên "huyễn trần" cũng diệt; do "huyễn trần" diệt nên cái "huyễn diệt" đó cũng diệt luôn. Bởi thân tâm là tướng trần cấu như huyễn đã hoàn toàn diệt, nên lúc bấy giờ tánh "Viên Giác phi huyễn" hiện ra, thanh tịnh khắp cả mười phương. Thí như lau gương, khi bụi hết thì gương sáng tự hiện bày.

Nầy Thiện Nam! Dụ như ngọc Ma Ni trong sáng, tuỳ mỗi phương chiếu hiện ra năm màu. Nhưng người quê mùa không biết, cho năm màu (dụ cho 5 uẩn) kia là thật có.

Tánh Viên Giác thanh tịnh cũng thế, tuỳ các loài mà ứng hiện ra mỗi thân tâm (ngũ uẩn) không đồng. Nhưng kẻ mê muội lại chấp cho thân tâm đó là thật có, vì thế nên không thể xa lìa được các tướng huyễn hóa hư vọng.

-Nầy Thiện Nam! Bởi đối với những kẻ mê muội chấp thân tâm huyễn cấu nầy là thật có, không thể xa lìa được, nên ta gọi đó là chúng sanh.

Đối với những người đã xa lìa được thân tâm cấu huyễn thì ta gọi đó là Bồ Tát. Đến khi các "huyễn cấu" hết, pháp "đối trị" trừ, "trí đối trị" cũng không, cho đến không còn "cái danh từ" để kêu gọi, và "lời nói" để luận bàn (người không cảnh vắng, các vọng hoàn toàn diệt, thì tạm gọi là Viên Giác hay Phật).

-Nầy Thiện Nam! Các Bồ Tát và chúng sanh đời sau, khi diệt hết các ảnh tượng vọng huyễn rồi, thì tánh "Viên Giác thanh tịnh" hiện ra, khắp cả vô biên hư không, không có ngằn mé và phương hướng.

Nầy Thiện Nam! Vì tánh Viên Giác thanh tịnh sáng suốt đã hiện ra, nên "tâm" thanh tịnh; do tâm thanh tịnh nên "sáu thức" thanh tịnh; do sáu thức thanh tịnh nên "sáu căn" thanh tịnh; do sáu căn thanh tịnh nên "sáu trần" thanh tịnh; do sáu trần thanh tịnh nên bốn đại, mười hai xứ, mười tám giới và hai mươi lăm loài đều thanh tịnh.

Nầy Thiện Nam! Vì các pháp thế gian thanh tịnh, nên các pháp xuất thế gian như: mười Lực, bốn

món Vô Úy, bốn món Vô Ngại Trí, mười tám Pháp Bất Cộng, ba mươi bảy phẩm Trợ Đạo và tám mươi bốn ngàn pháp môn Đà La Ni, tất cả đều thanh tịnh.

Nầy Thiện Nam! Vì các pháp thế gian và xuất thế gian đều thanh tịnh, nên cá nhân thanh tịnh; do cá nhân đã thanh tịnh nên nhiều cá nhân thanh tịnh, cho đến mười phương chúng sanh đều đặng Viên Giác thanh tịnh.

Nầy Thiện Nam! Vì một thế giới đã thanh tịnh, nên nhiều thế giới cũng thanh tịnh. Vì nhiều thế giới thanh tịnh nên cùng tận mười phương hư không (không gian) trùm khắp ba đời (thời gian), tất cả đều thanh tịnh bình đẳng không động.

Nầy Thiện Nam! Hư không đã bình đẳng không động, nên biết

tánh Viên Giác bình đẳng không động; vì bốn đại bình đẳng không động, nên biết tánh Viên Giác bình đẳng không động. Như thế, cho đến tám mươi bốn ngàn pháp môn Đà La Ni đều bình đẳng không động, nên biết tánh Viên Giác bình đẳng không động.

Nầy Thiện Nam! Vì tánh Viên Giác thanh tịnh không động, viên mãn cùng khắp tất cả, không có bờ bến, nên biết sáu căn, sáu trần, bốn đại, cho đến pháp môn Đà La Ni cũng thanh tịnh và viên mãn khắp giáp cả Pháp giới.

Nầy Thiện Nam! Vì tánh Viên Giác kia mầu nhiệm viên mãn không hoại, nên bản thể của căn, bản thể của trần, không có một pháp nào hoại diệt và lộn lạo; cho đến pháp môn Đà La Ni cũng

không có hoại diệt và lộn lạo. Thí như trăm ngàn ngọn đèn đồng đốt trong một căn nhà, ánh sáng của mỗi ngọn đèn tuy đều chiếu khắp cả nhà, nhưng không có lộn lạo hay lấn diệt lẫn nhau.

-Nầy Thiện Nam! Vì các Bồ Tát thành tựu đươc tánh Viên Giác rồi, nên không sợ pháp hữu vi ràng buộc, không cầu pháp vô vi giải thoát, không nhàm chán sanh tử, không ưa thích Niết Bàn, không kính người trì giới, không ghét người phạm giới, không tôn trọng kẻ tu lâu, chẳng khinh người mới học. Tại sao thế? Vì tất cả các pháp đều là Viên Giác vậy.

Thí như con mắt xem thấy các cảnh vật hiện tiền, cái "thấy" nầy trùm khắp tất cả, không thương, ghét. Tại sao thế? Vì cái "thấy" nầy

chỉ có một thể, nên không có thương, ghét vậy.

-Nầy Thiện Nam! Các Bồ Tát hiện tại và chúng sanh đời sau, tuy tu tập Tâm nầy (Viên Giác) mà được thành tựu (quả Phật) rồi, nhưng thật ra thì không tu và cũng không thành, vì tánh Viên Giác vừa tịch diệt vừa phổ chiếu tất cả, đối với Phật hay chúng sanh, không hai không khác.

Các thế giới của chư Phật, nhiều như số cát sông Hằng, đều ở trong tánh "Viên Giác" nầy. Cũng như hoa đốm ở trong hư không, mặc tình lăng xăng khởi lên và lăng xăng diệt mất. Nó không phải "tức" là tánh Viên Giác, mà cũng không phải "ly" tánh Viên Giác; không triền phược và giải thoát. Bởi thế nên biết "Sanh Tử và Niết

Bàn" cũng đều như giấc mộng hôm qua, vì chúng sanh vốn đã thành Phật từ xưa đến giờ.

Nầy Thiện Nam! Phải biết sanh tử và Niết Bàn đều như giấc mộng hôm qua, cho nên không có sanh diệt và cũng không có khứ lai. Ở nơi quả vị sở chứng, không có "được" và "mất" hay "thủ" và "xả". Ở nơi người năng chứng cũng không có "tạo tác" và "đình chỉ" hay "sanh" (nhậm) và "diệt".

Trong tánh Viên Giác, tất cả các pháp đều bình đẳng, không có hoại diệt. Rốt ráo không có người năng chứng và quả sở chứng.

Nầy Thiện Nam! Các vị Bồ Tát kia phải y theo lời ta dạy trên mà suy nghĩ như vậy, dùng phương tiện như vậy, y theo lớp lang và tuần tự tu hành như vậy, an trụ

như vậy, phải cầu pháp như vậy và khai ngộ như vậy mới khỏi mê muội.

Khi ấy Đức Thế Tôn muốn tóm lại các nghĩa trên, nên nói bài kệ rằng:

Phổ Nhãn! Ông nên biết:
Thân tâm của chúng sanh,
Tất cả đều như huyễn.
Thân nầy thuộc bốn đại,
Thân nầy trả sáu trần.
Bốn đại tan rã rồi,
Cái gì gọi là "Ta" ?
Tuần tự tu như vậy,
Tất cả đều thanh tịnh.
Viên Giác khắp pháp giới,
Không làm, thôi, sanh, diệt,
Không năng chứng, sở chứng:
Tất cả thế giới Phật

Như hoa đốm hư không.
Ba đời đều bình đẳng,
Rốt ráo không qua lại.
Bồ Tát mới phát tâm,
Và chúng sanh đời sau,
Muốn cầu nhập Phật Đạo,
Phải như thế tu hành.

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.
(3 lần)

Phật nói Kinh Viên Giác

4. CHƯƠNG KIM CANG TẠNG

Khi ấy ngài Kim Cang Tạng Bồ Tát ở trong đại chúng đứng dậy, đi quanh bên hữu của Phật ba vòng và kính cẩn chắp tay, đảnh lễ dưới chân Phật, rồi quỳ thẳng bạch rằng:

- Bạch đức Đại Bi Thế Tôn! Ngài đã vì các vị Bồ Tát nói rõ tánh "Viên Giác thanh tịnh" của Như Lai, và chỉ dạy những phương tiện, tuần tự tu hành để nhập tánh Viên Giác. Ngài đã vén mở mây Vô Minh mờ ám cho các chúng sanh. Thính chúng trong pháp hội nầy, nhờ lòng từ bi của Phật khai hóa, mà mắt Trí Tuệ được sáng tỏ.

- Bạch đức Thế Tôn:

1. Nếu các chúng sanh đã thành Phật từ xưa đến nay, thì tại làm sao lại có tất cả vô minh để trở lại làm chúng sanh nữa?
2. Nếu chúng sanh sẵn có các vô minh, thì do nhơn duyên gì mà đức Như Lai lại nói: "Chúng sanh đã thành Phật từ xưa đến nay" ?
3. Nếu mười phương chúng sanh đã thành Phật từ xưa, về sau lại sanh ra vô mình; vậy thì các đức Như Lai hiện nay đã thành Phật rồi, chừng nào các Ngài sanh trở lại phiền não nữa?

Cúi xin đức Đại Bi Thế Tôn, vì các vị Bồ Tát hiện tại và tất cả chúng sanh đời sau, nhổ sạch gốc

rễ nghi lầm, khiến cho chúng sanh ngộ nhập Đạo Vô Thượng.

Ngài Kim Cang Tạng Bồ Tát thưa thỉnh như thế ba lần, kính cẩn lạy Phật rồi trở lui.

Khi đó đức Thế Tôn khen ngài Kim Cang Tạng Bồ Tát và dạy rằng:

-Nầy thiện Nam! Quí lắm! Ông vì các vị Bồ Tát hiện nay và chúng sanh đời sau, thưa hỏi Như Lai những đạo lý diệu huyền.

Nay ta vì các ông nói giáo lý Đại Thừa, nghĩa lý rốt ráo và cao thượng, khiến cho các vị Bồ Tát tu học trong mười phương và tất cả chúng sanh đời sau, đều đoạn trừ hết các điều nghi ngờ, đặng tín tâm chắc chắn. Vậy các ông nên chăm chú nghe lời ta chỉ dạy.

Khi đó ngài Kim Cang Tạng và đại chúng đều vui mừng, kính cẩn vâng nghe lời Phật chỉ giáo.

-Nầy Thiện Nam! Tất cả các pháp có thỉ chung, sanh diệt, tiền hậu, hữu vô, nào tụ tán, khởi dừng, xoay vần, qua lại, các món thủ xả, mỗi niệm nối luôn. Những loại kể trên đều là luân hồi cả. Người chưa ra khỏi luân hồi mà nghĩ bàn đến Viên Giác, thì tánh Viên Giác đó cũng trở thành luân hồi. Nếu người ra khỏi luân hồi (hết mê vọng rồi), thì không còn thấy có các việc hư vọng ấy nữa.

-Nầy Thiện Nam! Thí như: vì con mắt nháy mà thấy nước dợn sóng; ví mắt xem không kịp mà thấy thành vòng lửa; nhơn mây bay mà thấy mặt trăng chạy; vì thuyền đi mà thấy bờ trôi. Trong

lúc các vật đây động, như nháy mắt, mây bay, thuyền chạy v.v... mà các vật yên tịnh kia như nước đứng, lửa đốm, trăng dừng, còn thấy chuyển động thay, huống chi ông dùng tâm cấu nhiễm sanh tử luân hồi mà quan sát tánh Viên Giác thanh tịnh của Như Lai, thì tánh Viên Giác nầy làm sao chẳng cấu nhiễm. Thế nên ông mới sanh ra ba điều nghi vấn trên.

Nầy Thiện Nam! Thí như người bịnh lòa mắt, trông nơi hư không vọng thấy có các hoa đốm lăng xăng. Đến khi bịnh lòa nhặm hết rồi thì hoa đốm kia tự diệt. Lúc bấy giờ người ấy không nên hỏi: "Cái bịnh lòa nhặm này đã diệt rồi, vậy chừng nào sanh trở lại nữa?". Tại sao thế? Vì cái lòa nhặm

nó vọng huyễn không có thật thể vậy.

Và, cũng không nên hỏi: "Những chỗ hoa đốm diệt ở nơi hư không kia, vậy chừng nào hoa đốm ấy sanh trở lại nữa?". Tại sao thế? Vì trong hư không vốn không có hoa đốm, cho nên nó không có sanh ra hoa đốm hay diệt hoa đốm vậy.

Sanh tử và Niết Bàn đối với tánh Viên Giác, cũng đồng như hoa đốm sanh diệt trong hư không. Tánh Viên Giác vẫn nhiệm mầu viên mãn, yên lặng chiếu soi, lìa cái nhặm vô minh và cảnh giới hoa đốm.

Nầy Thiện Nam! Nên biết hư không kia còn không phải tạm có và tạm không, huống chi tánh Viên Giác của Như Lai là bản tánh của hư không, nó bình đẳng tuỳ

thuận các duyên, mà lại tạm có và tạm không hay sao.

Nầy Thiện Nam! Thí như chất kim khoáng sau khi được nấu lọc, bỏ hết quặng rồi, thì chỉ còn vàng y. Chất vàng nầy không phải do nấu lọc mới sanh, vì nó có sẵn từ trước kia rồi, và khi đã thành vàng y, cũng không bao giờ trở lại thành quặng nữa, dầu trải qua bao nhiêu năm, nó cũng không hư hoại.

Tánh Viên Giác thanh tịnh của Như Lai cũng thế.

Nầy Thiện Nam! Tánh Viên Giác mầu nhiệm của Như Lai vốn không có Bồ Đề và Niết Bàn, không có thành Phật và chẳng thành Phật, cũng không luân hồi và phi luân hồi.

Nầy Thiện Nam! Rất đỗi như cảnh giới Niết Bàn thân tâm đoạn diệt của Thanh Văn Tiểu Thừa kia, còn không thể dùng tâm phân biệt mà thân chứng được, huống chi cảnh giới Viên Giác thanh tịnh của Như Lai mà lại dùng tâm suy nghĩ so đo của chúng sanh, làm sao nhập được.

Cũng như người dùng lửa đom đóm để đốt núi Tu Di, làm sao đốt được. Người dùng tâm luân hồi, sanh vọng chấp luân hồi mà muốn vào biển Niết Bàn tịch tịnh của Như Lai thì không thể được.

Thế nên ta dạy: Tất cả các vị Bồ Tát và chúng sanh đời sau, trước phải đoạn hết căn bản sanh tử luân hồi từ vô thỉ.

Nầy Thiện Nam! Nếu có suy nghĩ phân biệt là từ vọng tâm

(thức) khởi, nên tất cả suy nghĩ đều là cái vọng tưởng phân biệt duyên theo bóng dáng của sáu trần. Nó hư vọng như hoa đốm trong hư không, chẳng phải là chơn tâm. Nếu ông dùng cái vọng tâm suy nghĩ nầy, mà suy nghĩ cảnh giới của chư Phật, thì cảnh giới ấy cũng lẩn quẩn trong vòng vọng tưởng của chúng sanh mà thôi. Cũng người ngồi trông đợi cho hoa đốm giữa hư không kết thành ra quả, thì không có thể được.

Nầy Thiện Nam! Ông dùng tâm hư vọng thô phù, sanh ra các lối chấp xảo quyệt (chấp càng), cho nên ông không thể nhập được cảnh Viên Giác chơn thật của Như Lai. Bởi thế, nên những lời ông hỏi trên đều là hư vọng phân biệt,

không phải lời hỏi đúng đắn chơn thật.

Khi ấy đức Thế Tôn muốn tóm lại các nghĩa trên, nên nói bài kệ rằng:

Kim Cang Tạng! nên biết:
Như Lai tánh vắng lặng,
Chưa từng có chung thỉ.
Nếu dùng tâm luân hồi,
Suy nghĩ cảnh giới Phật,
Cảnh Phật thành luân hồi.
Người ở bờ luân hồi,
Không thể vào biển Phật.
Phật tánh tuy sẵn có,
Phải tu mới hiển hiện.
Cũng như vàng sẵn có,
Phải lọc quặng, mới thành.
Khi đã thành vàng y,
Không trở lại làm quặng.

Sanh tử và Niết Bàn,
Phàm phu cùng Chư Phật,
Thảy đều như hoa đốm.
Tâm suy nghĩ đã huyễn,
Nên lời hỏi cũng huyễn,
Làm sao nhập được chơn.
Nếu rõ được tâm nầy,
Mới cầu được Viên Giác.

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)

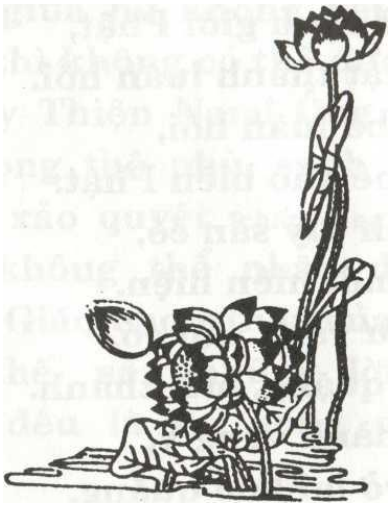

Phật nói Kinh Viên Giác

5. CHƯƠNG DI LẶC BỒ TÁT

Khi đó ngài Di Lặc Bồ Tát ở trong đại chúng đứng dậy, đi quanh bên hữu của Phật ba vòng và chắp tay kính cẩn, đảnh lễ dưới chân Phật, rồi quỳ thẳng bạch rằng:

- Bạch đức Đại Bi Thế Tôn! Ngài đã vì các vị Bồ Tát và đại chúng mở kho báu bí mật của Như Lai (Viên Giác cảnh giới), và làm cho đại chúng hiện tại cùng chúng sanh đời sau, được con mắt Đạo sáng suốt không lo sợ, phân biệt được việc tà, chánh, hiểu sâu lý luân hồi, đối với cảnh Đại Niết Bàn sanh lòng tin chắc chắn,

không còn khởi các vọng chấp, trở lại cảnh giới luân hồi nữa.

- Bạch đức Thế Tôn:

1. Các vị Bồ Tát và chúng sanh đời sau, làm sao đoạn được gốc rễ luân hồi để vào biển Đại Tịch Diệt của Như Lai?
2. Có mấy loại chúng sanh luân hồi?
3. Có mấy hạng người tu theo đạo Bồ Đề của Phật?
4. Khi Bồ Tát nhập thế độ sanh, phải dùng những phương tiện gì để giáo hóa chúng sanh?

Cúi xin đức Thế Tôn rủ lòng đại bi cứu thế, chỉ dạy cho các vị Bồ Tát hiện tại và chúng sanh đời sau, khiến cho chúng sanh gương lòng được sáng tỏ, mắt trí huệ trong xanh, viên ngộ được "Tri kiến vô thượng" của Như Lai.

Ngài Di Lặc Bồ Tát thưa thỉnh như vậy ba lần và kính cẩn lạy Phật rồi trở lui.

Khi ấy đức Thế Tôn khen ngài Di Lặc Bồ Tát và dạy rằng:

-Nầy Thiện Nam! Quí lắm! Ông vì các vị Bồ Tát hiện tại và chúng sanh đời sau, thưa hỏi Như Lai những nghĩa lý cao siêu huyền diệu, khiến cho các vị Bồ Tát đều được con mắt trí huệ thanh khiết và tất cả chúng sanh đời sau đoạn tuyệt được sanh tử luân hồi, tâm ngộ Thật Tướng và chứng được Vô Sanh Nhẫn. Các ông nên chăm chú nghe, ta sẽ vì các ông chỉ dạy.

Khi ấy ngài Di Lặc Bồ Tát và đại chúng đều vui mừng, kính cẩn vâng nghe lời Phật khai thị.

-Nầy Thiện Nam! Tất cả chúng sanh từ vô thỉ đến giờ, đều do các

món "ân ái và tham dục" cho nên mới bị sanh tử luân hồi. Tất cả chúng sanh trong thế giới, tóm lại có bốn loài:

1. Loài sanh trứng
2. Loài sanh con
3. Loài sanh chỗ ẩm ướt
4. Loài hóa sanh.

Các loài chúng sanh nầy đều do "dâm dục" mà tạo thành tánh mạng của nó.

Bởi thế, nên các ông phải biết: Gốc rễ của sanh tử luân hồi là "Ái" và "Dục" vậy. Vì có "dục" nên mới sanh ra "ái luyến", do "ái luyến" nên mới sanh tử, tử sanh, nối luôn không dứt.

Nầy Thiện Nam! Nhơn ái luyến nên sanh ra "Dục", do dục cho nên mới có thân mạng. Bởi thế, nên truy tầm đến cội gốc của nó, thì

chúng sanh ái luyến thân mạng tức là ái luyến "Dục". Ái luyến dục là "nhơn", mà ái luyến thân mạng là "quả".

-Nầy Thiện Nam! Cảnh hồng trần có lắm điều xuôi ngược, nếu người khi gặp nghịch cảnh, sanh tâm giận ghét, tạo ra các nghiệp dữ thì đọa vào Địa Ngục, Ngạ Quỷ và Súc Sanh.

Nếu người biết nhàm cảnh dục, Ưa tạo nghiệp lành, chán chê ác nghiệp, thì lại sanh về cõi người và cõi trời Dục giới.

Còn những người nhàm chê cảnh trần lao ô nhiễm ở cõi Dục, tham ái cảnh Tứ Thiền và Bát Định của hai cõi trên, như thế cũng còn tư dưỡng gốc tham ái, cho nên sanh về hai cõi hữu vi là trời Sắc giới và Vô Sắc giới.

Các loài chúng sanh trên đây đều còn trong vòng sanh tử luân hồi, vì còn các tham ái nên chẳng thành Thánh Đạo. Thế nên, chúng sanh nào muốn thoát ly sanh tử luân hồi, thì trước phải đoạn trừ các tham dục và tâm ái luyến.

Nầy Thiện Nam! Các vị Bồ Tát hóa hiện thân hình ở trong thế gian, không phải vì ái dục nhiễm ô như chúng sanh, mà gốc do lòng từ bi và đại nguyện cứu thế, nên đã hiện ra thân tham dục để vào sanh tử hóa độ chúng sanh, khiến cho chúng sanh xả bỏ các ái dục.

Nầy Thiện Nam! Nếu tất cả chúng sanh đời sau bỏ được các tham dục, trừ tâm thương ghét, dứt hẳn sanh tử luân hồi, nơi tâm được thanh tịnh, cầu nhập cảnh

giới Viên Giác của Như Lai, thì sẽ được ngộ nhập.

Nầy Thiện Nam! Tất cả chúng sanh gốc từ vô minh tham dục, nên sanh ra năm món tánh sai khác. Năm món tánh nầy là căn cứ theo việc đoạn trừ hai chướng có cạn và sâu mà phân định.

Thế nào là hai chướng:

1. Lý chướng: Làm chướng ngại chánh tri kiến.
2. Sự chướng: Làm tiếp nối các sanh tử.

Nếu đối với hai món chướng nầy mà hoàn toàn chưa đoạn thì gọi là chúng sanh.

Nầy Thiện Nam! Thế nào là năm chủng tánh:

1. Thinh Văn chủng tánh
2. Duyên Giác chủng tánh
3. Bồ Tát chủng tánh

4. Bất định chủng tánh
5. Ngoại đạo chủng tánh

Nếu chúng sanh nào đoạn tuyệt tham dục, trừ được sự chướng (ngã chấp), nhưng lý chướng (pháp chấp) chưa đoạn, thì chỉ chứng được quả Thanh Văn và Duyên Giác, chứ chưa được an trụ cảnh giới Bồ Tát.

Nầy Thiện Nam! Nếu các chúng sanh đời sau muốn vào biển Đại Viên Giác của Như Lai, thì trước phải phát nguyện, siêng năng đoạn trừ hai món chướng. Đến khi hai món chướng đã nép phục thì ngộ vào cảnh giới Bồ Tát.

Nếu như khi hai món chướng đã hoàn toàn diệt (chấp ngã và chấp pháp), thì vào được cảnh giới Viên Giác mầu nhiệm của Như Lai, viên mãn quả Bồ Đề và Đại Niết Bàn.

Nầy Thiện Nam! Có loại chúng sanh có thể chứng được Viên Giác, song nếu chúng gặp Thiện Tri Thức là Thanh Văn hóa độ, thì chúng thành Tiểu Thừa; còn gặp Thiện Tri Thức là Bồ Tát hóa độ, thì chúng thành Đại Thừa; nếu gặp Như Lai dạy tu đạo Vô Thượng Bồ Đề, thì chúng thành Phật Thừa.

Nầy Thiện Nam! Có những chúng sanh đi tầm Thiện Tri Thức chỉ dạy đường lối tu hành, nhưng lại gặp ngoại đạo tà sư dạy bảo, nên chúng nó sanh ra tà kiến, hiểu ngộ không chơn chánh, thế gọi là "Ngoại Đạo chủng tánh". Đây không phải lỗi tại chúng sanh đó, mà lỗi tại tà sư.

Tóm lại, chúng sanh tu Bồ Đề có năm chủng tánh sai khác như ta vừa kể trên.

Nầy Thiện Nam! Các vị Bồ Tát đều y bổn nguyện độ sanh của mình từ vô thỉ và do lòng đại bi thanh tịnh thúc đẩy nên nhập thế độ sanh. Bồ Tát dùng phương tiện thị hiện ra nhiều hình tướng, khi thì hiện cảnh thuận, khi thì hiện cảnh nghịch, có lúc lại lân la ở chung với chúng sanh và đồng làm các nghề nghiệp như chúng sanh (đồng sự nhiếp) để tiện bề hóa độ, khiến cho chúng sanh được thành Phật.

Nầy Thiện Nam! Nếu các chúng sanh đời sau, phát Đại Nguyện thanh tịnh của Bồ Tát, khởi tâm tăng tấn cầu nhập Viên

Giác, thì phải phát nguyện như vầy:

"Con nguyện ngày nay, được gặp Thiện Tri Thức dạy con tu hành để nhập Viên Giác của Phật, chớ gặp tà sư ngoại đạo và Nhị Thừa.

Con y theo bản nguyện tu hành, lần hồi dứt trừ các chướng. Khi các chướng hết, nguyện được viên mãn, thì con sẽ được vào thành lớn Viên Giác, trang nghiêm tốt đẹp và lên cung điện thanh tịnh giải thoát của Như Lai".

Khi đó, đức Thế Tôn muốn tóm lại các nghĩa trên nên nói bài kệ rằng:

Di Lặc! Ông nên biết:
Tất cả các chúng sanh
Đều do tham dục vậy,
Nên đọa vào sanh tử,

Chẳng đặng đại giải thoát.
Nếu người đoạn thương ghét,
Cùng với tham sân si,
Không cần tu gì khác,
Cũng đều được thành Phật.
Cầu nguyện gặp Minh Sư,
Khai ngộ được chơn chánh.
Y theo nguyện Bồ Tát,
Trừ tuyệt hai món chướng,
Được vào Đại Niết Bàn.
Các Bồ Tát mười phương,
Đều bởi lòng Đại Bi,
Phát nguyện vào sanh tử,
Tùy loại độ chúng sanh.
Người tu hành hiện tại,
Và chúng sanh đời sau,
Phải đoạn trừ ái hoặc,
Mới đặng vào Viên Giác.

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)

Phật nói Kinh Viên Giác

6.CHƯƠNG THANH TỊNH HUỆ

Khi ấy ngài Thanh Tịnh Huệ Bồ Tát ở trong đại chúng đứng dậy, đi quanh bên hữu của Phật ba vòng, rồi chấp tay kính cẩn, đảnh lễ dưới chân Phật và quỳ thẳng bạch rằng:

- Bạch đức Đại Bi Thế Tôn! Ngài đã vì chúng con, khôn khéo rộng nói những việc không thể nghĩ bàn. Những việc mà chúng con từ hồi nào đến giờ, chưa từng thấy và chưa từng nghe, hôm nay nhờ Phật khai thị khiến cho chúng con được hiểu ngộ, thân tâm khoan khoái vui mừng, đặng lợi ích rất lớn.

Bạch đức Thế Tôn! Xin Ngài vì các vị Bồ Tát và tất cả chúng sanh trong pháp hội nầy, chỉ dạy thứ lớp tu chứng của Như Lai như thế nào để cho chúng sanh hiện tại và đời sau, nhơn nghe lời Phật dạy đây mà được khai ngộ, lần lượt tùy thuận vào tánh Viên Giác của đức Pháp Vương.

Ngài Thanh Tịnh Huệ thưa thỉnh như vậy ba lần, kính cẩn lạy Phật rồi trở lui.

Khi đó đức Thế Tôn khen ngài Thanh Tịnh Huệ và dạy rằng:

-Nầy Thiện Nam! Quí lắm! Ông vì các Bồ Tát hiện tại và chúng sanh đời sau, thưa hỏi Như Lai về thứ lớp tu chứng sai khác như thế nào. Vậy các ông nên chăm chú nghe, ta sẽ vì các ông chỉ dạy.

Khi đó ngài Thanh Tịnh Huệ Bồ Tát và đại chúng đều hoan hỷ và kính cẩn vâng nghe lời Phật chỉ giáo.

-Nầy Thiện Nam! Trong tánh Viên Giác thanh tịnh, không tất cả pháp, mà có đủ tất cả pháp. Nó tùy thuận các duyên biến hiện ra đủ tất cả, mà không thủ và không chứng. Thí như con mắt, thấy được tất cả vật, mà không tự thấy mình. Nó vẫn bình đẳng mà không tự thấy mình bình đẳng.

Nầy Thiện Nam! Trong thật tướng (Viên Giác) không có Bồ Tát và chúng sanh. Tại sao thế? -Bởi Bồ Tát và chúng sanh đều là huyễn hóa vậy. Khi các tướng huyễn hóa diệt rồi, thì không có người năng chứng và quả sở chứng.

Chúng sanh vì còn mê muội điên đảo nên chưa diệt trừ được các tướng huyễn hóa. Vì chúng sanh vọng khởi công dụng, để đối trị các tướng huyễn hóa, bởi có những tướng huyễn hóa đã diệt và chưa diệt, nên chúng mới thấy có thứ lớp tu chứng sai khác. Nếu người đặng tùy thuận tánh Viên Giác tịch diệt của Như Lai rồi, thì không còn thấy có cảnh tịch diệt và người tịch diệt nữa.

Nầy Thiện Nam! Tất cả chúng sanh từ vô thỉ đến giờ, do lầm tưởng có "thật ta và vật của ta", rồi sanh lòng thương yêu cái ta và vật của ta, cho nên gặp cảnh nghịch với ta thì giận ghét, còn thuận với ta thì tham ái, say mê theo cảnh ngũ dục. Chúng chưa từng biết thân tâm nầy là hư vọng, mỗi niệm

sanh diệt luôn luôn, không có thật ta.

Nếu gặp Thiện Hữu Tri Thức dạy bảo, chúng được khai ngộ tánh Viên Giác thanh tịnh, hiểu rõ thân tâm nầy là hư vọng, mỗi niệm sanh diệt không thật có cái ta; lúc bấy giờ chúng mới tự xác nhận rằng: Thân tâm nầy là "trần lao vọng lự".

Những người nào đoạn trừ vĩnh viễn các trần lao vọng lự nầy, thì ngộ pháp giới thanh tịnh, nhưng đối với tánh Viên Giác chưa đươc tự tại, vì còn bị cái "biết thanh tịnh" nó làm chướng ngại, những người như thế thì gọi là kẻ phàm phu tùy thuận tánh Viên Giác.

Nầy Thiện Nam! Tất cả các vị Bồ Tát, vì còn chấp cái "biết thanh

tịnh" (giải), nên chướng ngại tánh Viên Giác. Nay tuy đoạn được cái chướng ngại đó (cái biết thanh tịnh), nhưng còn trụ ở cái "giác". Như thế cũng còn cố chấp ở nơi "giác", nên tánh Viên Giác vẫn còn bị chướng ngại, không được tự tại. Bởi thế nên gọi là bực Tam Hiền Bồ Tát, tùy thuận tánh Viên Giác.

Nầy Thiện Nam! Nếu còn "biết" (chiếu) và còn có "giác" thì đều còn chướng ngại (vì còn năng và sở).

-Thế nên Bồ Tát thường "giác" mà không trụ nơi "giác", năng chiếu và sở chiếu đồng vắng lặng. Bồ Tát tự dùng tâm chướng ngại diệt trừ các chướng ngại (dĩ vọng diệt vọng), khi các chướng ngại diệt hết, cũng không còn người năng diệt. Thí như có người tự mình chặt lấy đầu mình, khi cái đầu đã

rụng rồi, thì cũng không có người chặt (năng đoạn).

Nầy Thiện Nam! Tất cả Kinh Giáo của Như Lai là ngón tay để chỉ mặt trăng Viên Giác (chơn lý). Vậy các ông phải biết: Đây là ngón tay Kinh Giáo, chớ không phải mặt trăng Viên Giác. Nếu các ông chỉ cố chấp ngón tay, thì không bao giờ thấy được mặt trăng. Những người biết nhơn ngón tay Kinh Giáo nầy mà nhận được mặt trăng Viên Giác, thì gọi là Bồ Tát lên Thánh địa, tùy thuận tánh Viên Giác.

-Nầy Thiện Nam! Tất cả sự chướng ngại tức là Cứu Cánh Giác, chánh niệm hay vọng niệm đều là Giải Thoát, trì giới hay phá giới đều là Niết Bàn; trí huệ hay ngu si đều là Bát Nhã; Bồ Tát hay ngoại

đạo đồng là Bồ Đề; Vô Minh hay Chơn Như đồng một cảnh giới; Giới Định Huệ và dâm, nộ (giận), si đều là hạnh thanh tịnh; chúng sanh và quốc độ đồng một Pháp Tánh; địa ngục và Thiên Đường đều là Tịnh Độ; hữu tình và vô tình đều thành Phật Đạo; tất cả phiền não là rốt ráo giải thoát, vì biển huệ pháp giới chiếu soi các tướng cũng như hư không. Đây gọi là Như Lai tùy thuận tánh Viên Giác.

Nầy Thiện Nam! Các vị Bồ Tát và chúng sanh đời sau, chỉ trong tất cả thì giờ không khởi vọng niệm phân biệt, đối với các vọng tâm cũng chẳng cần diệt trừ, ở cảnh vọng tưởng chẳng gia thêm phân biệt, ở nơi cảnh không rõ biết chẳng cần phân biệt chơn

thật, khi nghe đến pháp môn nầy không lấy làm lạ lùng và kinh hãi, lại sanh tâm tin chắc, hiểu biết rõ ràng, lãnh thọ và phụng trì, thì ta gọi chúng sanh nầy là người tùy thuận tánh Viên Giác.

Nầy Thiện Nam! Các ông phải biết: Những chúng sanh tùy thuận như thế, là đã nhiều đời tu hành, từng trồng rất nhiều công đức: Cúng dường các đức Phật và các vị Bồ Tát nhiều như số cát sông Hằng. Ta ấn chứng cho những người nầy sẽ thành tựu "Nhứt Thiết Chủng Trí" (Phật Trí).

Khi ấy đức Thế Tôn muốn tóm lại các nghĩa trên nên nói bài kệ rằng:

Thanh Tịnh Huệ!
Phải biết: Viên mãn tánh Bồ Đề,
Không còn thủ và chứng,

Không Bồ Tát, chúng sanh.
Giác và khi chưa giác,
Thứ lớp có sai khác:
Chúng sanh bị "biết" ngại (Thập Tín),
Bồ Tát bị "giác" ngại (Tam Hiền),
Thánh Địa hằng vắng lặng (Thập Thánh),
Vì không trụ các tướng,
Viên mãn quả Đại Giác,
Nên gọi "khắp tùy thuận" (Phật)
Các chúng sanh đời sau,
Tâm chẳng sanh hư vọng,
Ta nói chúng sanh nầy,
Hiện đời là Bồ Tát,
Vì cúng dường chư Phật,
Công đức đã viên mãn.
Tuy có nhiều phương tiện,
Cũng đều tùy thuận Giác.

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)

Phật nói Kinh Viên Giác

7.CHƯƠNG OAI ĐỨC TỰ TẠI

Khi ấy ngài Oai Đức Tự Tại Bồ Tát ở trong đại chúng đứng dậy, đi quanh bên hữu của Phật ba vòng, rồi chấp tay kính cẩn, đảnh lễ dưới chân Phật và quỳ thẳng bạch rằng:

- Bạch đức Thế Tôn! Xin Ngài vì chúng con, phân biệt chỉ dạy "phương tiện để nhập Viên Giác tánh", khiến các vị Bồ Tát nhờ nghe viên âm của Phật mà giác tâm được quang minh, chẳng nhơn tu hành mà vẫn được lợi ích lớn.

Bạch đức Thế Tôn! Thí như cái thành lớn (Viên Giác) có bốn cửa (các phương tiện), hành giả muốn vào

cửa nào cũng được, đâu phải chỉ có một con đường.

Cũng thế, các vị Bồ Tát tu hành, làm trang nghiêm cõi Phật và thành đạo Bồ Đề, đâu phải chỉ có một phương tiện. Cúi xin đức Thế Tôn vì chúng con chỉ dạy các phương tiện tu hành và thứ lớp làm sao, để các vị Bồ Tát trong pháp hội nầy và chúng sanh đời sau cầu pháp Đại Thừa, đều được khai ngộ và mau vào biển Đại Tịch Diệt (Viên Giác) của Như Lai.

Ngài Oai Đức Tự Tại Bồ Tát thưa thỉnh như vậy ba lần, chắp tay kính cẩn lễ Phật rồi trở lui.

Khi đó đức Thế Tôn khen ngài Oai Đức Tự Tại Bồ Tát và dạy rằng:

-Nầy Thiện Nam! Quí lắm! Ông vì các vị Bồ Tát hiện tại và chúng

sanh đời sau, thưa hỏi Như Lai về các phương tiện tu hành. Ông nên chăm chú nghe, ta sẽ vì các ông chỉ dạy.

Khi đó ngài Oai Đức Tự Tại Bồ Tát cùng với đại chúng đồng yên lặng, chăm chú và hoan hỷ nghe lời Phật chỉ giáo.

-Nầy Thiện Nam! Tánh Viên Giác nhiệm mầu vô thượng nầy, nó trùm khắp cả mười phương và sanh ra chư Phật cùng tất cả các pháp. Bởi tất cả chúng sanh cùng với chư Phật đồng một bản thể bình đẳng không khác, nên người tu hành khi đã trở về tánh Viên Giác, thì thật ra không có hai nơi; song những phương tiện để nhập Viên Giác lại có vô lượng.

Vì trình độ của chúng sanh không đồng, nên các phương tiện

trở về tánh Viên Giác có sai khác, nhưng không ngoài ba phương tiện sau này.

Nầy Thiện Nam! Nếu các Bồ Tát ngộ được Viên Giác thanh tịnh rồi, thì y theo tâm Viên Giác thanh tịnh nầy mà giữ cái hạnh yên lặng và lóng các vọng niệm. Khi các giác quan, vọng thức phiền động đã lặng rồi, thì trí huệ thanh tịnh phát sanh. Lúc bấy giờ cái thân tâm hư vọng sanh diệt như khách và nhiễm ô như bụi nầy, từ đây diệt hết. Khi đó trong nội tâm của hành giả lại sanh ra vắng lặng và nhẹ nhàng thư thới (tịch tịnh khinh an), nên chư Phật ở trong mười phương thế giới đều hiện ra trong tâm của hành giả, rất rõ ràng như bóng hiện trong gương.

Phương tiện tu hành như thế gọi là "Xa Ma Tha" (tức là tu Chỉ, hoặc gọi là tu Định).

Nầy Thiện Nam! Nếu các Bồ Tát ngộ được Viên Giác thanh tịnh rồi, thì y theo tâm Viên Giác thanh tịnh mà quán sát tâm tánh, thân căn và trần cảnh nầy đều là vật huyễn hóa. Lúc bấy giờ Bồ Tát khởi ra cái trí như huyễn để trừ các pháp như huyễn; làm các hạnh như huyễn để hóa độ chúng sanh như huyễn. Bởi Bồ Tát tu pháp quán như huyễn nầy, nên phát Đại Bi tâm thương xót cứu khổ tất cả chúng sanh, mà vẫn nhẹ nhàng thư thới (đại bi khinh an), không tham trước luyến ái nơi chúng sanh.

Tất cả Bồ Tát đều y theo pháp quán như huyễn nầy mà tu hành, lần lần tăng tiến. Ban đầu quán cảnh là huyễn, nhưng người quán chưa phải huyễn; sau người quán cũng là huyễn và cuối cùng hoàn toàn xa lìa các tướng huyễn (lúc bấy giờ cái phi huyễn hiện ra). Thế là Bồ Tát đã hoàn thành được pháp quán mầu nhệm nầy. Bồ Tát lần lượt tiến tu cũng như đất làm cho mầm mộng lần hồi được sanh trưởng.

Phương tiện tu như thế, gọi là "Tam Ma Bát Đề" (tu Quán, hoặc gọi là tu Huệ).

Nầy Thiện Nam! Nếu các vị Bồ Tát ngộ được Viên Giác thanh tịnh tâm rồi, thì y nơi tâm Viên Giác nầy mà tu: Không chấp thủ pháp

"quán như huyễn" và pháp "Chỉ tịch tịnh". Bồ Tát rõ biết thân tâm nầy đều là vật ngăn ngại, còn tánh Viên Giác (vô tri giác minh) thì không bị các vật làm chướng ngại, lại còn siêu vượt ra ngoài những cảnh chướng ngại (sanh tử) và không chướng ngại (Niết Bàn); nó vẫn thọ dụng thế giới và thân tâm ở trong cõi trần nầy, mà không bị cảnh trần ràng buộc, mặc dù phiền não hay Niết Bàn cũng không làm lưu ngại nó được. Thí như tiếng "boong" của chuông, tuy ở nơi chuông, mà vẫn thoát ra ngoài chuông.

Bồ Tát lúc bấy giờ ở nơi nội tâm được vắng lặng. Rất nhẹ nhàng thư thái, nào ngã, nhơn, chúng sanh, thọ mạng, bấn tướng đều chẳng còn và được tùy thuận

cảnh giới Viên Giác tịch tịnh mầu nhiệm.

Bồ Tát tu pháp phương tiện nầy, gọi là tu "Thiền Na" (hay Định Huệ song tu).

-Nầy Thiện Nam! Ba pháp môn nầy đều là phương tiện để nhập Viên Giác tánh. Mười phương các đức Phật đều nhơn phương tiện nầy mà được thành Phật. Mười phương các vị Bồ Tát, tu các phương tiện hoặc đồng hay khác, nhưng cũng đều y ba pháp môn nầy mà được chứng ngộ hay thành Viên Giác.

Nầy Thiện Nam! Giả sử có người tu theo đạo Phật, hóa độ được muôn ức vị A La Hán và Bích Chi Phật, nhưng lợi ích không bằng có người chỉ trong giây phút

tùy thuận và tu tập pháp môn Viên Giác vô ngại nầy.

Khi đó đức Thế Tôn muốn tóm lại các nghĩa trên nên nói bài kệ rằng:

Oai Đức! Ông nên biết:
Viên Giác tánh không hai,
Phương tiện tu có nhiều.
Như Lai tóm chỉ bày,
Không ngoài ba pháp nầy:
Tu pháp "Chỉ" vắng lặng,
Như bóng chiếu trong gương.
Tu pháp "Quán" như huyễn,
Như mộng (mầm, chồi) lần lần lớn.
Chỉ, Quán đồng thời tu,
Như tiếng "boong" của chuông.
Ba pháp môn mầu nhiệm,
Đều tùy thuận Viên Giác

Mười phương các đức Phật,
Và các đại Bồ Tát,
Nhơn đây được thành Đạo.
Ba pháp, chứng hoàn toàn,
Là rốt ráo Niết Bàn.

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)

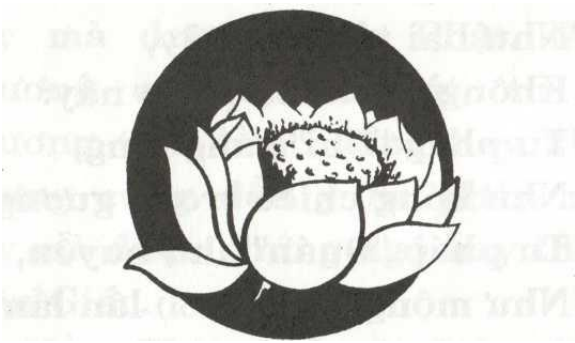

Phật nói Kinh Viên Giác

8. CHƯƠNG BIỆN ÂM

Khi đó ngài Biện Âm Bồ Tát ở trong đại chúng đứng dậy, đi quanh bên hữu của Phật ba vòng, rồi lạy Phật và quỳ thẳng bạch rằng:

- Bạch đức Đại Bi Thế Tôn! Vừa rồi Ngài dạy ba pháp môn tu hành như thế, rất là hy hữu.

Nhưng các vị Bồ Tát, khi muốn nhập Viên Giác, đối với ba pháp môn phương tiện nầy, có mấy cách tu tập?

Cúi xin đức Thế Tôn, vì tất cả đại chứng hiện tại và chúng sanh đời sau, phương tiện mở bày, khiến cho chúng con đều ngộ được tướng chơn thật (Viên Giác).

Thưa thỉnh như vậy ba lần, rồi ngài Biện Âm Bồ Tát kính cẩn lạy Phật và trở lui.

Khi đó đức Thế Tôn khen ngài Biện Âm Bồ Tát và dạy rằng:

-Nầy Thiện Nam! Quí lắm! Ông vì đại chúng hiện tại và chúng sanh đời sau, thưa hỏi Như Lai có bao nhiêu cách tu tập. Ồng nên chăm chú nghe, Như Lai sẽ vì các ông chỉ giáo.

Khi đó ngài Biện Âm Bồ Tát cùng với đại chúng đồng yên lặng và hoan hỷ nghe lời Phật dạy bảo.

-Nầy Thiện Nam! Tánh Viên Giác thanh tịnh của tất cả Như Lai, vốn không có pháp bị tu và người tu tập. Song vì các vị Bồ Tát hiện tại và chúng sanh đời sau, chưa nhập được Viên Giác, còn phải phương tiện dùng huyễn

pháp để tu tập; vì thế nên chia ra có 25 cách tu như sau:

1. Nầy Thiện Nam! Nếu có Bồ Tát giữ tâm rất vắng lặng, nhờ sức vắng lặng nầy mà đoạn các phiền não được vĩnh viễn, thành tựu được rốt ráo tánh Viên Giác, thì vị Bồ Tát ấy lúc bấy giờ chẳng rời chỗ ngồi mà vẫn nhập được Niết Bàn. Bồ Tát tu như thế gọi là chỉ tu một pháp "Xa Ma Tha" (tu Chỉ hay Định).

2. Nầy Thiện Nam! Nếu có Bồ Tát chỉ tu pháp Quán "như huyễn", và nhờ sức Phật gia hộ, nên Bồ Tát ấy biến hóa ra được thế giới, thì mặc dù Bồ Tát làm các diệu dụng độ sanh (tu quán), đầy đủ công hạnh mầu nhiệm của Bồ Tát,

nhưng vẫn không mất niệm tịch tịnh (Định) và huệ yên lặng (Huệ) của Đà La Ni (Viên Giác). Bồ Tát tu như thế, gọi là riêng tu một pháp "Tam Ma Bát Đề" (tu Huệ).

3. Nầy Thiện Nam! Nếu có Bồ Tát chỉ diệt các huyễn, không chấp thủ tác dụng, riêng đoạn các phiền não, khi phiền não đoạn hết rồi thì chứng được thật tướng. Bồ Tát tu như thế, gọi là riêng tu pháp "Thiền Na" (Chỉ-Quán song tu).

4. Nầy Thiện Nam! Nếu có Bồ Tát trước giữ gìn nơi rất tịnh (Chỉ), sau dùng tịnh huệ (huệ yên tịnh) chiếu soi các pháp như huyễn như hóa, lúc bấy giờ khởi ra hạnh Bồ Tát. Bồ Tát tu như thế, thì gọi là

trước tu Xa Ma Tha (Chỉ), sau tu Tam Ma Bát Đề (Quán).

5. Nầy Thiện Nam! Nếu có Bồ Tát dùng trí huệ yên tịnh, chứng đặng thể tánh rất tịnh, rồi đoạn các phiền não, vĩnh viễn ra khỏi sanh tử. Bồ Tát tu như thế, thì gọi là trước tu Xa Ma Tha (Chỉ), sau tu Thiền Na (Chỉ-Quán song tu).

6. Nầy Thiện Nam! Nếu có Bồ Tát dùng trí huệ thanh tịnh, lấy sức huyễn hóa biến hiện ra các hình thức, để hóa độ chúng sanh; sau đoạn các phiền não, rồi nhập vào cảnh giới tịch diệt. Bồ Tát tu như thế, thì gọi là trước tu Xa Ma Tha (Chỉ), thứ tu Tam Ma Bát Đề (Quán), sau tu Thiền Na (Chỉ-Quán song tu).

7. Nầy Thiện Nam! Nếu có Bồ Tát dùng sức rất tịnh, đoạn các phiền não rồi, sau khởi cái hạnh thanh tịnh mầu nhiệm của Bồ Tát để độ các chúng sanh. Bồ Tát tu như thế, thì gọi là trước tu Xa ma Tha (Chỉ), thứ tu Thiền Na (Chỉ-Quán song tu), sau tu Tam Ma Bát Đề (Quán).

8. Nầy Thiện Nam! Nếu có Bồ Tát dùng sức rất tịnh của tâm, đoạn trừ phiền não và dựng lập thế giới, hóa độ các chúng sanh. Bồ Tát tu như thế, thì gọi là trước tu Xa Ma Tha (Chỉ), sau đồng thời tu Tam Ma Bát Đề (Quán) và Thiền Na (Chỉ-Quán song tu).

9. Nầy Thiện Nam! Nếu có Bồ Tát dùng sức rất tịnh giúp cho việc biến hóa, sau đoạn các phiền não. Bồ Tát tu như thế, thì gọi là trước đồng thời tu Xa Ma Tha (Chỉ) và Tam Ma Bát Đề (Quán), sau tu Thiền Na (Chỉ-Quán song tu).

10. Nầy Thiện Nam! Nếu có Bồ Tát dùng sức rất tịnh, giúp cho tịch diệt; sau rồi khởi tác dụng, biến hóa thế giới. Bồ Tát tu như thế, thì gọi là trước đồng thời tu Xa Ma Tha (Chỉ) và Thiền Na (Chỉ-Quán song tu), sau tu Tam Ma Bát Đề (Quán).

11. Nầy Thiện Nam! Nếu có Bồ Tát dùng sức biến hóa tùy thuận theo các chúng sanh để hóa độ, mà vẫn giữ tánh rất tịnh. Bồ Tát

tu như thế, thì gọi là trước tu Tam Ma Bát Đề (Quán), sau tu Xa Ma Tha (Chỉ).

12. Nầy Thiện Nam! Nếu có Bồ Tát dùng sức biến hóa, hóa hiện ra các cảnh giới mà vẫn giữ tịch diệt (vắng lặng). Bồ Tát tu như thế, thì gọi là trước tu Tam Ma Bát Đề (Quán), sau tu Thiền Na (Chỉ-Quán song tu).

13. Nầy Thiện Nam! Nếu có Bồ Tát dùng sức biến hóa, làm các Phật sự mà vẫn ở yên nơi tịch tịnh, đoạn các phiền não. Bồ Tát tu như thế, thì gọi là trước tu Tam Ma Bát Đề (Quán), thứ tu Xa Ma Tha (Chỉ), sau tu Thiền Na (Chỉ-Quán song tu).

14. Nầy Thiện Nam! Nếu có Bồ Tát dùng sức biến hóa, làm các việc không ngại, đoạn các phiền não và an trụ nơi rất tịnh. Bồ Tát tu như thế, thì gọi là trước tu Tam Ma Bát Đề (Quán), thứ tu Thiền Na (Chỉ-Quán song tu), sau tu Xa Ma Tha (Chỉ).

15. Nầy Thiện Nam! Nếu có Bồ Tát dùng sức biến hóa làm các phương tiện và tùy thuận hai pháp: Rất tịnh (chỉ) và tịch diệt (Thiền Na). Bồ Tát tu như thế, thì gọi là trước tu Tam Ma Bát Đề (Quán), sau đồng thời tu Xa Ma Tha (Chỉ) và Thiền Na (Chỉ-Quán song tu).

16. Nầy Thiện Nam! Nếu có Bồ Tát dùng sức biến hóa, khởi ra các công dụng, giúp cho tánh rất tịnh,

sau đoạn các phiền não. Bổ Tát tu như thế, thì gọi là trước đồng thời tu Tam Ma Bát Đề (Quán) và Xa Ma Tha (Chỉ), sau tu Thiền Na (Chỉ-Quán song tu).

17. Nầy Thiện Nam! Nếu có Bồ Tát dùng sức biến hóa giúp với tịch diệt, sau an trụ nơi tánh định thanh tịnh, không do tạo tác. Bồ Tát tu như thế, thì gọi là trước đồng thời tu Tam Ma Bát Đề (Quán) và Thiền Na (Chỉ-Quán song tu), sau tu Xa Ma Tha (Chỉ).

18. Nầy Thiện Nam! Nếu có Bồ Tát dùng sức tịch diệt (vắng lặng) khởi hạnh rất tịnh, rồi an trụ nơi thanh tịnh. Bồ Tát tu như thế, thì gọi là trước tu Thiền Na (Chỉ-Quán song tu), sau tu Xa Ma Tha (Chỉ).

19. Nầy Thiện Nam! Nếu có Bồ Tát dùng sức tịch diệt, khởi ra tác dụng, tuy đối các cảnh mà vẫn tùy thuận nơi tịch tịnh. Bồ Tát tu như thế, thì gọi là trước tu Thiền Na (Chỉ-Quán song tu), sau tu Tam Ma Bát Đề (Quán).

20. Nầy Thiện Nam! Nếu có Bồ Tát dùng sức tịch diệt, quán tự tánh các chúng sanh, an trụ nơi Định (Chỉ), mà vẫn biến hóa các pháp để độ sanh. Bồ Tát tu như thế, thì gọi là trước tu Thiền Na (Chỉ-Quán song tu), thứ tu Xa Ma Tha (Chỉ), sau tu Tam Ma Bát Đề (Quán).

21. Nầy Thiện Nam! Nếu có Bồ Tát dùng sức tịch diệt của tự tánh vô tác, để khởi ra tác dụng độ

sanh, rồi y nơi cảnh giới thanh tịnh mà trở về nơi Định. Bồ Tát tu như thế, thì gọi là trước tu Thiền Na (Chỉ-Quán song tu), thứ tu Tam Ma Bát Đề (Quán), sau tu Xa Ma Tha (Chỉ).

22. Nầy Thiện Nam! Nếu có Bồ Tát dùng sức tịch diệt, mỗi mỗi thanh tịnh, an trụ ở nơi Định, mà khởi ra các món biến hóa. Bồ Tát tu như thế, thì gọi là trước tu Thiền Na (Chỉ-Quán song tu), đồng thời tu Xa Ma Tha (Chỉ) và Tam Ma Bát Đề (Quán).

23. Nầy Thiện Nam! Nếu có Bồ Tát dùng sức tịch diệt, giúp cho tánh rất tịnh, sau khởi ra việc biến hóa. Bồ Tát tu như thế, thì

gọi là đồng thời tu Thiền Na (Chỉ- Quán song tu) và Xa Ma Tha (Chỉ), sau tu Tam Ma Bát Đề (Quán).

24. Nầy Thiện Nam! Nếu có Bồ Tát dùng sức tịch diệt, giúp việc biến hóa, sau khởi tánh rất tịnh, ở cảnh giới trí huệ trong sáng. Bồ Tát tu như thế, thì gọi là đồng thời tu Thiền Na (Chỉ-Quán song tu) và Tam Ma Bát Đề (Quán), sau tu Xa Ma Tha (Chỉ).

25. Nầy Thiện Nam! Nếu có Bồ Tát dùng Huệ Viên Giác, viên hiệp các pháp, nào tánh, tướng của các pháp đều không rời tánh Viên Giác. Bồ Tát tu như thế, thì gọi là viên tu ba pháp, tùy thuận tánh Viên Giác thanh tịnh.

-Nầy Thiện Nam! Đây là 25 pháp tu của Bồ Tát. Vậy các Bồ Tát phải y theo đây mà tu hành.

Nếu các Bồ Tát hiện tại và chúng sanh đời sau, muốn y theo 25 pháp môn nầy mà tu hành, thì phải giữ giới thanh tịnh, tâm suy nghĩ vắng lặng và phải trải qua 21 ngày thành tâm sám hối, rồi viết 25 pháp môn nầy vào mỗi miếng giấy, niệm lại kỹ, đem để trên bàn Phật và chí tâm cầu khẩn, rồi tùy tay hành giả rút một miếng giấy. Khỉ mở ra xem thì hành giả sẽ biết trình độ của mình tu pháp Đốn hay Tiệm. Song, nếu hành giả có một niệm nghi ngờ, thì chẳng thành tựu.

Khi đó đức Thế Tôn muốn tóm lại nghĩa nầy nên nói bài kệ rằng:

Biện Âm! Ông nên biết:
Các trí huệ thanh tịnh,
Của tất cả Bồ Tát,
Đều do Thiền Định sanh.
Thiền Định là "Chỉ, Quán",
Và "Chỉ-Quán song tu".
Ba pháp, phân Đốn, Tiệm,
Thành ra hai mươi lăm.
Mười phương các Như Lai,
Và hành giả ba đời,
Đều y pháp môn nầy,
Mà đặng thành Bồ Đề.
Chỉ trừ người Đốn ngộ,
Và những người không tin,
Mới chẳng theo pháp nầy.
Còn tất cả Bồ Tát,
Và chúng sanh đời sau,
Phải như thế tu hành.

Nhờ Đại Bi của Phật,
Các ông nên siêng tu,
Sẽ mau chứng Niết Bàn.

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)

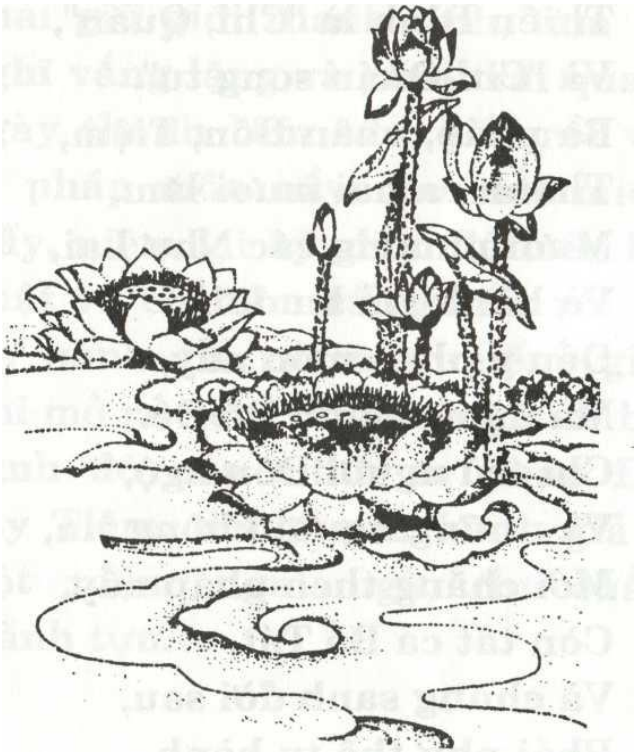

Phật nói Kinh Viên Giác

9. TỊNH CƯ NGHIỆP CHƯỚNG

Khi ấy ngài Tịnh Cư Nghiệp Chướng Bồ Tát ở trong đại chúng đứng dậy, đi quanh bên hữu của Phật ba vòng, rồi lạy Phật và quỳ thẳng chắp tay bạch Phật rằng:

- Bạch đức Đại Bi Thế Tôn! Ngài đã vì chúng con, rộng nói "nhơn địa tu hành" của các đức Như Laỉ, toàn những việc cao siêu mầu nhiệm, không thể suy nghĩ và luận bàn được, khiến cho đại chúng đặng lợi ích chưa từng có.

Chúng con là hàng Bồ Tát rất vui mừng, vì tất cả cảnh giới tu

hành cần khổ của đức Điều Ngự trải qua vô số kiếp, nhiều như cát sông Hằng, mà chúng con chỉ thấy như trong một niệm.

- Bạch đức Thế Tôn! Nếu cái tâm Viên Giác nầy tánh nó vốn thanh tịnh, vậy nhơn cái gì mà nhiễm ô và vì sao khiến cho chúng sanh mê muội, chẳng nhập được tánh Viên Giác?

Cúi xin đức Như Lai rộng vì chúng con khai ngộ Pháp tánh, làm cho đại chúng hiện tại và chúng sanh đời sau đều được con mắt trí huệ.

Ngài Tịnh cư Nghiệp Chướng Bồ Tát thưa thỉnh như vậy ba lần, cúi đầu kính lạy Phật rồi trở lui.

Khi ấy đức Thế Tôn khen ngài Tịnh Cư Nghiệp Chướng và dạy rằng:

-Nầy Thiện Nam! Hay lắm! Quý lắm! Ông vì các Bồ Tát hiện tại và chúng sanh đời sau, thưa hỏi Như Lai, phương tiện như vậy. Các ông nên chăm chú nghe, ta sẽ vì các ông chỉ giáo.

Khi ấy ngài Tịnh Cư Nghiệp Chướng Bồ Tát cùng đại chúng đều hoan hỷ và yên lặng vâng nghe lời Phật chỉ dạy.

-Nầy Thiện Nam! Tất cả chúng sanh từ hồi nào đến giờ, do vọng tưởng điên đảo, chấp bốn tướng: Ngã, Nhơn, Chúng Sanh và Thọ Mạng cho là thật thể của ta; rồi sanh ra hai cảnh: thương và ghét. Thế là ở nơi thân thể nầy đã hư vọng, lại chấp thêm cái hư vọng nữa.

Bởi hai lớp vọng nương nhau sanh ra các vọng nghiệp. Vì có

vọng nghiệp nên vọng thấy có sanh tử luân hồi. Những người nhàm chán sanh tử luân hồi thì lại vọng thấy có Niết Bàn.

Bởi thế nên không thể nhập được Viên Giác thanh tịnh. Chớ không phải tánh Viên Giác nầy chống cản không cho chúng sanh nhập. Và những người nhập được cũng không phải tánh Viên Giác chấp thuận cho nhập vậy. Thế nên kẻ khởi niệm hay người dứt niệm cũng đều là mê muội. Tại sao thế? Bởi vì vô minh đã khởi sẵn (bổn khởi vô minh) và làm chủ tể từ vô thỉ vậy.

-Nầy Thiện Nam! Tất cả chúng sanh sống không có con mắt trí huệ, nên không tự thấy cả thân tâm nầy (ngã tướng) đều là vô mình. Vì ngã tướng (thân tâm) do vô minh

sanh, nên chúng sanh không đủ can đảm tự tiêu diệt ngã tướng, cũng như người không thể tự sát lấy mình được.

Bởi chấp thân tâm nầy là Ta, nên cảnh nào thuận với Ta thì sanh ra thương yêu; còn cảnh nào nghịch với Ta thì lại sanh ra oán ghét. Do tâm thương ghét nầy, trở lại tiếp tục nuôi dưỡng vô minh. Vì thế nên chúng sanh cầu Đạo, đều không thành được Đạo.

-Nầy Thiện Nam! Thế nào là "Ngã Tướng"? -Tất cả chúng sanh tự tâm chứng nhận biết có Ta (Ngã Tướng) vậy. Thí như có người thân thể điều hòa không có gì trái ý, tợ hồ như quên mình (lúc ấy không thấy Ngã Tưởng hiện). Đến khi điều dưỡng bị thất thường, thân thể mất thăng bằng hoặc gặp phải những cảnh

trái nghịch, như gai đâm hay lửa đốt v.v... lúc bấy giờ mới thấy cái Ta (ngã tướng) hiện ra rất rõ rệt. Vì thế mà chứng biết có cái Ta.

-Nầy Thiện Nam! Sâu thêm một từng nữa, cái Ngã Tướng có phần vi tế hơn trước, là người tu hành, trong lúc thấy mình có chứng quả, có đắc Đạo. Cho đến khi chứng quả Như Lai, hay đặng Niết Bàn thanh tịnh của Phật, mà nếu còn cái tâm biết mình có chứng và có đặng, như thế cũng đều còn Ngã Tướng.

-Nầy Thiện Nam! Thế nào là "Nhơn Tướng"? -Tất cả chúng sanh tự tâm hiểu ngộ Ta đây là Người (Nhơn Tướng) vậy. Nghĩa là hiểu ngộ ta là người và các người cũng là người (nhơn tướng). Nói rộng ra,

hiểu ngộ ngoài Ta (Ngã) thì tất cả là Người vậy.

-Nầy Thiện Nam! Đi sâu vào một từng nữa, cái Nhơn Tướng có phần vi tế hơn, là cái tâm nầy, cho đến hiểu ngộ rằng: "Còn biết mình viên ngộ Niết Bàn", cũng đều còn Ngã Tướng; nghĩa là ở nơi tâm, nếu còn một chút ngộ rằng: "Chứng lý đầy đủ", thì đều gọi là Nhơn Tướng.

-Nầy Thiện Nam! Thế nào là "Chúng Sanh Tướng”? -Tất cả chúng sanh ở nơi tự tâm không còn chấp mình là Ngã và Nhơn, mà lại chấp là Chúng Sanh. Tỷ như có người nói như thế nầy: “Tôi đây là chúng sanh". Bởi thế nên biết: Người kia nói “Tôi là chúng sanh" thì biết không phải Ngã và Nhơn.

-Nầy Thiện Nam! Những chúng sanh rõ biết hai món tướng trước (sở chứng và sở ngộ) là thuộc về Ngã và Nhơn, nay không còn chấp Ngã, Nhơn nữa; nhưng còn cái "tâm rõ biết", đó là Chúng Sanh Tướng.

-Nầy Thiện Nam! Thế nào là Thọ Mạng Tướng? - Các chúng sanh tâm chiếu soi (phân biệt) đã thanh tịnh. Nhưng còn cái trí giác ngộ tướng chúng sanh trước (giác sở liễu giả). Bởi còn có cái "trí giác ngộ", tương tục tu tập các nghiệp vô lậu, chưa có thể tự trừ đươc; cũng như mạng căn tương tục, không tự đoạn được, nên gọi là Thọ Mạng Tướng.

-Nầy Thiện Nam! Nếu còn tâm soi thấy (biết) tất cả cái giác (biết) trước đó (ngã, nhơn, chúng sanh), thì cũng còn ở trong vòng trần cấu

(tâm chưa trong sạch). Bởi còn năng giác và sở giác nên chưa rời trần cấu vậy.

Cũng như nước nóng làm tiêu băng, thì toàn băng là nước, lúc bấy giờ không còn nước nóng năng tiêu và băng bị tiêu nữa. Nếu còn chút nước nóng và băng, thế là nước chưa thuần nhất. Cũng thế, nếu còn cái Ta để giác ngộ cái Ta trước, thì chưa rời được bổn tướng.

-Nầy Thiện Nam! Các chúng sanh đời sau, bởi không rời được bốn tướng, nên tuy trải qua nhiều kiếp, siêng năng tu hành khổ hạnh, nhưng chỉ thành hữu vi mà thôi, chớ không thể chứng được Thánh quả.

-Nầy Thiện Nam! Nếu hành giả còn ưa (thương) Niết Bàn (pháp ái) tức là còn Ngã tướng (ta ưa); chẳng

qua cái Ngã tướng ấy bị ẩn phục, rồi lầm cho đó là tướng Niết Bàn.

Còn ghét sanh tử, tức là còn Ngã tướng (ta ghét). Chúng sanh riêng ghét sanh tử, ưa Niết Bàn, chớ đâu biết rằng: Cái "ưa" đó chính là gốc sanh tử, còn “ghét” là gốc triền phược (không giải thoát).

-Nầy Thiện Nam! Làm sao biết “ưa” và “ghét” là gốc của sanh tử triền phược? Bởi các chúng sanh tu đạo Bồ Đề, nếu còn đôi chút biết mình chứng được Đạo quả thanh tịnh, thế là chưa diệt trừ được tận gốc Ngã tướng, nên còn sanh tử triền phược.

-Nầy Thiện Nam! Trong khi có người đến khen ngợi kính phục, hành giả lại sanh vui mừng, muốn tế độ người đó. Trái lại, nếu bị người chê bai huỷ háng, thì hành

giả lại sân hận. Do đó mà biết cái Ngã tướng vẫn còn kiên cố núp ẩn trong tạng thức; nó thường lai vãng trong các cản của hành giả, không gián đoạn vậy. Người tu hành bởi không đoạn trừ được Ngã tướng, cho nên không thể nhập được Viên Giác thanh tịnh.

-Nầy Thiện Nam! Nếu hành giả muốn biết mình được vô ngã chưa, cứ xem trong lúc bị người hủy nhục, mà không thấy có người hủy nhục, như thế là được Vô Ngã.

Trái lại, trong lúc thuyết Pháp độ người, mà còn thấy có Ta thuyết Pháp, thế là Ngã tướng chưa đoạn. Còn Nhơn tướng, Chúng Sanh tướng và Thọ Mạng tướng cũng thế.

-Nầy Thiện Nam! Ngã tướng là cái trọng bịnh của hành giả. Song

chúng sanh đời sau, lại nhận lầm cái trọng bịnh nầy, cho là mình chứng được pháp Niết Bàn, thật đáng thương xót! Bởi thế nên chúng càng tinh tấn tu hành chừng nào thì lại càng thêm cái hình Ngã tướng chừng nấy; vì thế nên không nhập được Viên giác thanh tịnh.

-Nầy Thiện Nam! Chúng sanh đời sau chấp theo sự kiến giải và hạnh của Như Lai, làm chỗ hiểu biết và hạnh của mình, song vì không biết bốn tướng còn ẩn núp bên trong, nên chẳng thành tựu được Thánh quả.

Hoặc có chúng sanh chưa đặng Đạo mà nói mình đã đặng Đạo; chưa chứng quả mà nói mình đã chứng quả; thấy người tinh tấn tu hành lại sanh tật đố. Bởi chúng

sanh nầy chưa đoạn trừ được Ngã ái nên không nhập được Viên Giác thanh tịnh.

-Nầy Thiện Nam! Chúng sanh đời sau trông mong thành Đạo, mà không cầu cho ngộ Đạo; chỉ ưa học nhiều nói suông để tăng trưởng Ngã tưởng.

Hành giả phải phát tâm đại dõng mãnh, hàng phục các phiền não. Những pháp lành chưa chứng được, phải tinh tấn tu cho chứng; các pháp ác chưa đoạn, phải tinh tấn đoạn cho được; khi xúc cảnh không sanh tham, sân, si, mạn, ái và tật đố v.v... nào nhơn, ngã, bỉ, thử, ân ái v.v... đều vắng lặng. Như Lai ấn chứng cho người nầy, lần lượt sẽ thành tựu được Viên Giác.

Trên đường tu hành, hành giả phải cầu Thiện Hữu Tri Thức chỉ

dẫn, mới khỏi bị đọa tà kiến. Song, nếu hành giả đối với Thiện Tri Thức, lại phân biệt sang hèn, sanh tâm thương ghét, thì cũng không thể nhập được biển Viên Giác thanh tịnh.

Khi ấy, đức Thế Tôn muốn tóm tắt lại nghĩa trên, nên nói bài kệ rằng:

Tịnh Nghiệp! Ông nên biết:
Tất cả các chúng sanh,
Luân hồi từ vô thỉ,
Đều do chấp ngã vậy.
Nếu không trừ bốn tướng,
Chẳng chứng quả Bồ Đề.
Nếu tâm còn thương ghét,
Hoặc tật đố si mê,
Ấy là kẻ mê muội,
Không được nhập Viên Giác.
Người muốn được giác ngộ,

Trước phải trừ tham sân,
Tâm hết chấp ngã, pháp,
Mới được nhập Viên Giác.
Thân nầy còn chẳng có,
Thương ghét do đâu sanh,
Hành giả phải cầu Thầy,
Mới khỏi đọa tà kiến.
Cầu Thầy mà phân biệt,
Thời không nhập Viên Giác.

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)

Phật nói Kinh Viên Giác

10- CHƯƠNG PHỔ GIÁC

Khi ấy ngài Phổ Giác ở trong đại chúng đứng dậy, đi quanh bên hữu của Phật ba vòng, kính cẩn lạy Phật và quỳ thẳng chấp tay bạch rằng:

-Bạch đức Đại Bi Thế Tôn! Ngài đã vì chúng sanh nói các bịnh (bốn tướng) của người tu thiền, khiến cho đại chúng gội sạch các mê lầm nơi tâm và được an ổn. Đây là một việc lợi ích lớn chưa từng có.

-Bạch Thế Tôn! Chúng sanh đời sau cách Phật lần xa, các vị Thánh hiền lại ẩn, tà sư ngoại đạo rất thạnh hành, vậy trên đường tu hành:

1- Phải cầu bực nào để dạy bảo?

2- Phải y phương pháp nào tu hành?

3- Phải làm theo hạnh nào?

4- Phải trừ những bịnh gì?

5- Phải phát tâm như thế nào?

Xin Phật từ bi chỉ dạy, khiến cho những chúng sanh còn mê muội khỏi bị đọa tà kiến.

Ngài Phổ Giác Bồ Tát thưa thỉnh như vậy ba lần, cúi đầu kính lạy, rồi trở về chỗ cũ.

Khi ấy đức Thế Tôn khen ngài Phổ Giác Bồ Tát và dạy rằng:

-Nầy Thiện Nam! Hay lắm và quý lắm! Ông vì chúng sanh đời sau thưa hỏi Như Lai đường lối tu hành như thế. Đó là ông bố thí cho chúng sanh đời sau con mắt đạo không sợ (đạo nhãn vô uý), khiến cho chúng sanh đặng thành Thánh

đạo. Vậy các ông nên chăm chú nghe, ta sẽ vì các ông chỉ giáo.

Khi ấy ngài Phổ Giác Bồ Tát và đại chúng đều hoan hỷ và lẳng lặng vâng nghe lời Phật chỉ giáo.

-Nầy Thiện Nam! Chúng sanh đời sau muốn phát tâm tu Đại Thừa thì phải cầu Thiện Tri Thức, tức là những người hiểu biết chơn chánh (chánh tri kiến). Những vị ấy tâm chẳng trụ ở nơi tưởng phàm phu và cũng không dính mắc nơi cảnh của Thinh Văn, Duyên Giác; tuy hiện ở nơi cảnh trần lao mà tâm vẫn thường thanh tịnh. Có khi các vị ấy thị hiện đồng ăn đồng ở với người tội lỗi (đồng sự nhiếp), mà thường khen ngợi các hạnh thanh tịnh (phạm hạnh), không để cho chúng sanh làm việc tội lỗi.

Hành giả phải cầu những người như vậy, dạy bảo tu hành, để thành tựu quả Phật.

-Nầy Thiện Nam! Chúng sanh đời sau nếu gặp vị Thiện Hữu Tri Thức như thế, phải hết lòng cúng dường, không tiếc thân mạng. Vị Thiện Tri Thức nầy khi giữ bốn oai nghi thanh tịnh, hành giả cung kính đã đành, mà khi thị hiện lẩn lộn với chúng sanh làm các tội lỗi, để giáo hóa chúng sanh (đồng sự nhiếp), hành giả cũng chớ nên sanh tâm khinh dễ.

-Nầy Thiện Nam! Đối với Thiện Hữu Tri Thức nầy mà hành giả không khởi một niệm khinh thường, thì hoa lòng (tâm hoa) sẽ được rộng nở, chiếu sáng khắp cả mười phương thế giới và thành tựu quả Phật.

-Nầy Thiện Nam! Vị Thiện Tri Thức kia đã chứng được diệu pháp và rời cả bến bịnh sau nầy:

1- Như có người chấp như thế nầy: "Bản tâm của tôi vì muốn cầu Viên Giác, nên làm tất cả các hạnh". Song tánh Viên Giác kia không phải do làm mà được. Bởi hành giả lấy cái "làm" để cầu Viên Giác, nên gọi là "bịnh tác" (bịnh làm).

2- Nầy Thiện Nam! Như có người chấp như thế nầy: "Tôi nay không cần đoạn sanh tử và cũng không cầu Niết Bàn. Người muốn cầu Viên Giác chớ nên móng niệm diệt sanh tử hay khởi Niết Bàn, mặc tình cho sanh tử hay Niết Bàn, tùy pháp tánh mà sanh hay diệt".

Hành giả chấp như thế là bị "bịnh nhậm" (mặc kệ). Vì tánh Viên

Giác kia, đâu có phải để mặc kệ (nhậm) như vậy mà nhập được.

3- Nầy Thiện Nam! Như có người chấp như thế nầy: "Tôi nay muốn cầu Viên Giác, nên phải dứt hết các vọng niệm, đặng tất cả pháp bình đẳng vắng lặng".

Chấp như thế là bị bịnh "chỉ". Vì tánh Viên Giác kia đâu có phải do "dừng chỉ" các vọng mà nhập được.

4- Nầy Thiện Nam! Như có người chấp như thế nầy: "Tôi nay muốn cầu Viên Giác, nên vĩnh viễn đoạn các phiền não, nào thân tâm, nào cảnh vật, tất cả đều hư vọng không thật có, rốt ráo vắng lặng". Dùng cái "diệt" (vắng lặng) mà cầu Viên Giác như thế là mắc "bịnh diệt"; vì tánh Viên Giác đâu có phải chỉ vắng lặng.

Tóm lại, người cầu Đạo phải rời bốn bịnh trên, mới được nhập Viên Giác thanh tịnh. Người quán sát để trừ bốn bịnh như thế là chánh quán; nếu trái lại là tà quán.

-Nầy Thiện Nam! Chúng sanh đời sau muốn tu hành, suốt đời phải kính trọng cúng dường Thiện Hữu Tri Thức. Khi Thiện Hữu Tri Thức ở gần gũi, hành giả chớ nên khinh lờn. Khi Thiện Hữu Tri Thức đi xa, hành giả chớ nên hờn giận.

Khi Thiện Tri Thức hiện ra cảnh thuận hay nghịch, tâm hành giả phải như hư không, chớ nên thay đổi. Hành giả phải rõ biết: Thân tâm mình cùng thầy bạn và các chúng sanh, đồng một bản thể bình đẳng, rốt ráo không khác.

Hành giả phải tu hành như thế, mới nhập được Viên Giác.

-Nầy Thiện Nam! Chúng sanh đời sau không được thành Đạo, đều do tất cả hạt giống thương ghét, nhơn-ngã , từ vô thỉ đến giờ. Vì thế nên chẳng được giải thoát.

Nếu người xem những kẻ oan gia cũng như cha mẹ không khác, đối với các pháp, tâm cũng không thương ghét, phân biệt tự-tha, thì người ấy sẽ trừ được các bịnh.

-Nầy Thiện Nam! Chúng sanh đời sau muốn cầu Viên Giác, thì phải phát tâm như thế nầy: 'Tôi nguyện độ tất cả chúng sanh khắp cả hư không, đều được rốt ráo vào Viên Giác; người được Viên Giác không chấp ở nơi Viên Giác; trừ hết các tướng Nhơn và Ngã v.v...”.

Phải phát tâm như vậy mới khỏi đọa vào tà kiến.

Khi ấy đức Thế Tôn muốn tóm lại các nghĩa trên nên nói bài kệ rằng:

Phổ Giác! Ông nên biết:
Các chúng sanh đời sau,
Muốn cầu Thiện Tri Thức,
Phải cầu người chánh kiến,
Tâm xa lìa Nhị Thừa,
Và trừ bốn món bịnh:
Làm, Dừng, Mặc Kệ, Diệt.
Gần Thầy chớ khinh lờn,
Cách Thầy chớ sầu hận.
Thấy những cảnh giới lạ,
Tâm phải sanh hy hữu.
Xem như Phật ra đời,
Chẳng phạm các tội lỗi,
Giới căn hằng thanh tịnh,
Độ tất cả chúng sanh,

Rốt ráo vào Viên Giác,
Không còn tướng Ngã, Nhơn.
Phải y chánh trí huệ,
Mới được khỏi tà kiến,
Chứng "Giác" vào Niết Bàn.

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)

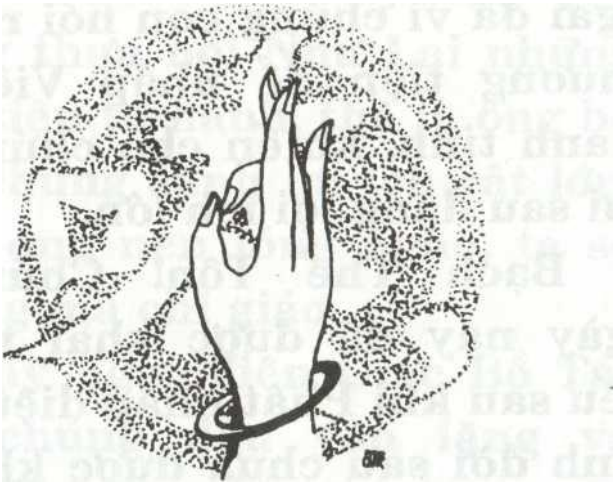

Phật nói Kinh Viên Giác

11.CHƯƠNG VIÊN GIÁC

Khi ấy ngài Viên Giác Bồ Tát ở trong đại chúng đứng dậy, đi quanh bên hữu của Phật ba vòng, rồi lạy Phật và chắp tay quỳ thẳng bạch rằng:

- Bạch đức Đại Bi Thế Tôn! Ngài đã vì chúng con nói rộng các phương tiện để nhập Viên Giác thanh tịnh, khiến cho chúng sanh đời sau đặng lợi ích lớn.

Bạch Thế Tôn! Chúng con ngày nay đã được khai ngộ rồi. Nếu sau khi Phật nhập diệt, chúng sanh đời sau chưa được khai ngộ, thì làm sao an cư để tu tập cảnh giới Viên Giác thanh tịnh nầy? Và ba pháp quán thanh tịnh trong

Viên Giác đây, phải tu pháp nào trước?

Cúi xin đức Đại Bi vì đại chúng và chúng sanh đời sau, bố thí cho chúng con được lợi ích lớn!

Ngài Viên Giác Bồ Tát thưa thỉnh như vậy ba lần, kính lạy dưới chân Phật rồi trở lui.

Khi ấy đức Thế Tôn khen ngài Viên Giác Bồ Tát và bảo rằng:

-Nầy Thiện Nam! Hay lắm! Quý lắm! Ông thưa hỏi Như Lai những phương tiện tu hành, thế là ông bố thí cho chúng sanh lợi ích rất lớn. Vậy các ông nên lóng nghe, ta sẽ vì các ông mà chỉ giáo.

Khi ấy ngài Viên Giác Bồ Tát và đại chúng đều yên lặng và hoan hỷ kính nghe lời Phật chỉ giáo.

-Nầy Thiện Nam! Khi Phật còn tại thế, hoặc nhập diệt rồi, hay đời mạt pháp, nếu chúng sanh nào có đủ căn tính Đại Thừa, tin cái tâm Viên Giác của Phật, phát tâm tu hành; như ở Già Lam (chùa) thì phải lo xếp đặt chúng Tăng, hoặc có những duyên sự khác không thể chuyên tu tập được, thì tùy phận của hành giả, tư duy và quán sát các pháp môn mà ta đã dạy trước.

Nếu không có nhơn duyên khác, thì hành giả phải lập đạo tràng và định thời kỳ tu tập. Nếu thời gian dài thì 120 ngày, vừa thì 100 ngày, ngắn thì 80 ngày.

Cách bày trí trong tịnh thất, phải treo tràng phan và đủ cả hương hoa. Như Phật còn tại thế, thì nên chánh suy nghĩ. Nếu Phật

nhập diệt rồi thì an trí hình tượng Phật, mắt nhìn tâm tưởng nhớ, kính đồng như Phật còn hiện tại.

Trải qua 21 ngày đầu, hành giả kính lạy danh hiệu của các đức Phật trong mười phương và chí thành sám hối. Nếu gặp cảnh giới tốt, thì hành giả tâm được nhẹ nhàng thư thới. Qua 21 ngày rồi, hành giả phải chuyên nhiếp vọng niệm.

-Nầy Thiện Nam! Nếu gặp đầu mùa Hạ ba tháng an cư, thì hành giả phải an trụ nơi hạnh thanh tịnh của Bồ Tát, tâm lìa tư tưởng của Thinh Văn, không nhờ đồ chúng.

Đến ngày an cư, hành giả phải đối trước Phật phát nguyện như vầy: "Con là Tỳ Kheo (tên gì) hoặc Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc hay Ưu Bà

Di, nguyện tu theo hạnh tịch diệt của Bồ Tát Thừa, trụ trì nơi thật tướng, lấy Đại Viên Giác làm Già Lam. Thân tâm con an cư nơi "bình đẳng tánh trí" hay "tự tánh Niết Bàn", không có hệ thuộc xứ sở.

Con nay chẳng y theo Thinh Văn, con kính thỉnh mười phương chư Phật và các vị Bồ Tát, cùng với con đồng làm pháp an cư ba tháng. Con vì một nhơn duyên lớn là tu Bồ Tát hạnh, cầu chứng quả Vô Thượng Diệu Giác, nên không hệ phược đồ chúng.

Tu như thế mãn ba thời kỳ rồi, tùy ý hành giả ra vào vô ngại. Đây gọi là Bồ Tát thị hiện an cư.

-Nầy Thiện Nam! Như chúng sanh đời mạt pháp, muốn tu hành để cầu đạo Bồ Tát, trong khi vào tu ba thời kỳ nầy, nếu thấy có các

thắng cảnh hiện ra mà không đúng như hành giả đã nghe thì quyết không nên chấp thủ.

-Nầy Thiện Nam! Như có các chúng sanh tu pháp "Chỉ" (Xa Ma Tha), trước giữ chỗ chí tịnh (rất yên lặng), không khởi vọng niệm nhớ nghĩ; do yên lặng tột bực nên trí giác hiện ra. Như vậy, từ khi mới bắt đầu tịnh và ở một thân, cho đến khắp cả một thế giới đều tịnh. Cũng thế, "trí giác" bắt đầu hiện ra ở một thân cho đến khắp cả một thế giới đều "giác".

-Nầy Thiện Nam! Khi "trí giác" đã hiện khắp một thế giới, thì trong thế giới ấy, nếu có một chúng sanh nào móng lên một niệm, lúc bấy giờ hành giả đều biết cả. Cho đến trăm ngàn thế giới cũng thế.

Các cảnh giới ấy, nếu không phải đúng như sự nghe của hành giả, thì quyết chẳng nên chấp thủ.

-Nầy Thiện Nam! Nếu có chúng sanh tu pháp "Quán", thì trước phải nhớ tưởng mười phương các đức Phật và các vị Bồ Tát, rồi y theo các pháp môn của Phật dạy đó mà siêng năng cần khổ tuần tự tu hành, đặng thành tam muội và phát nguyện rộng lớn, tự huân tập thành chủng tử. Trong lúc tu, nếu có hiện ra những cảnh giới gì mà không đúng như chỗ nghe của hành giả, thì chớ nên chấp thủ.

-Nầy Thiện Nam! Nếu có chúng sanh muốn tu "Thiền Na" (Chỉ-Quán song tu), thì trước phải tu pháp môn sổ tức; trong tâm hành giả biết rõ được mỗi niệm khi sanh, trụ, dị và diệt; phân biệt

được ranh giới và số mục của các niệm. Cho đến khắp cả bốn oai nghi (đi, đứng, nằm, ngồi), hành giả cũng đều hiểu biết phân biệt được rõ ràng số mục các niệm. Lần lượt tăng tiến cho đến trong trăm ngàn thế giới, dù vật nhỏ như một hạt mưa, hành giả cũng đều biết hết; cũng như con mắt thấy các vật dụng. Trong khi tu, nếu thấy có hiện ra cảnh giới gì không đúng như sự nghe của hành giả, thì không nên chấp thủ.

Đây là phương tiện đầu tiên tu hành của hành giả, tức là ba pháp quán. Nếu các chúng sanh tinh tấn siêng tu ba pháp quán nầy được hoàn toàn, tức là Như Lai xuất hiện ở thế gian.

-Nầy Thiện Nam! Nếu chúng sanh đời mạt pháp, tâm muốn cầu

Đạo, nhưng vì nghiệp chướng đời trước nặng nề, cản tánh ám độn, nên tu hành khó thành tựu, thì phải siêng năng sám hối; thường sanh tâm trông mong đoạn trừ các phiền não: thương ghét, tất đố, dối nịnh v.v... và tìm cầu quả vị cao thượng thù thắng.

Đối với ba pháp quán thanh tịnh nầy, tùy hành giả tu một pháp. Nếu tu pháp quán nầy không thành tựu thì tu pháp quán khác, phải lần hồi cầu chứng, chớ nên thối tâm buông bỏ.

Khi ấy đức Thế Tôn muốn tóm lại các nghĩa nầy nên nói bài kệ rằng:

Viên Giác! Ông nên biết:
Tất cả các chúng sanh,
Muốn cầu Đạo Vô Thượng,

Phải lập ba thời kỳ:
Hai mươi mốt ngày đầu,
Sám hối nghiệp vô thỉ,
Vậy sau chánh suy nghĩ;
Nếu phi cảnh đã nghe,
Thì chẳng nên chấp thủ.
Pháp "Chỉ" rất tịch tịnh,
Pháp "Quán" chánh nhớ nghĩ,
Thiền Na rõ đếm hơi,
Thế gọi là tịnh quán.
Người siêng năng tu tập,
Thế gọi Phật hiện thế.
Kẻ độn căn chẳng thành,
Thì phải siêng sám hối,
Các tội từ vô thỉ.
Các tội chướng tiêu rồi,
Cảnh Phật liền hiện trước.

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)

Phật nói Kinh Viên Giác

12.CHƯƠNG HIỀN THIỆN THỦ

Khi ấy ngài Hiền Thiện Thủ Bồ Tát ở trong đại chúng đứng dậy, đi quanh bên hữu của Phật ba vòng, rồi quỳ thẳng chấp tay bạch rằng:

- Bạch đức Đại Bi Thế Tôn! Ngài đã vì chúng con và các chúng sanh đời sau, rộng giảng dạy cho chúng con hiểu ngộ được những việc không thể nghĩ bàn.

- Bạch Thế Tôn:
- Kinh Đại Thừa nầy tên gì?
- Chúng con làm sao phụng trì?
- Chúng con tu theo Kinh nầy sẽ được công đức gì?

- Chúng con làm sao bảo hộ những người thọ trì Kinh nầy?

- Phải truyền bá Kinh giáo nầy ở địa vị nào?

Ngài Hiền Thiện Thủ Bồ Tát thưa thỉnh như vậy ba lần, kính cẩn lạy Phật rồi trở lui.

Khi ấy đức Thế Tôn khen ngài Hiền Thiện Thủ Bồ Tát và dạy rằng:

Nầy Thiện Nam! Hay lắm và quý lắm! Ông vì các vị Bồ Tát và chúng sanh đời sau, thưa hỏi Như Lai tên Kinh và công đức trì Kinh nầy, các ông nên chăm chú nghe lời ta chỉ giáo.

-Nầy Thiện Nam! Kinh nầy không phải chỉ một mình ta nói, mà các đức Phật trong mười phương, nhiều như trăm ngàn

muôn ức lần số cát sông Hằng, cũng đều nói Kinh nầy. Các đức Phật trong ba đời đều bảo hộ Kinh nầy. Mười phương các vị Bồ Tát đều quy y Kinh nầy. Kinh nầy là tròng con mắt của mười hai bộ Kinh. Kinh nầy có 5 tên:

1. Đại Phương Quảng Viên Giác Đà La Ni Kinh.
2. Tu Đa La Liễu Nghĩa Kinh.
3. Bí Mật Vương Tam Muội Kinh.
4. Như Lai Quyết Định Cảnh Giới Kinh.
5. Như Lai Tạng Tự Tánh Sai Biệt Kinh.

Các ông phải hết lòng cung kính phụng trì Kinh nầy.

-Nầy Thiện Nam! Kinh nầy nói về cảnh giới của Như Lai, nên duy có Phật mới hay biết, còn các vị

Bồ Tát và chúng sanh đời sau, chỉ y theo đây tu hành, lần hồi tiến đến địa vị Phật.

Nầy Thiện Nam! Kinh nầy tên "Đại Thừa Đến Giáo". Những chúng sanh đốn cơ mới có thể do Kinh nầy được khai ngộ. Kinh nầy cũng tiếp độ các chúng sanh về tiệm tu. Bởi thế, nên Kinh nầy cũng như biển cả, không nhượng các dòng sông nhỏ. Lớn như thần A Tu La và nhỏ như loài mồng muỗi, uống nước biển đều no bụng cả.

Nầy Thiện Nam! Giả sử có người dùng toàn bảy món báu, chứa đầy cả đại thiên thế giới, đem ra bố thí; công đức của người ấy rất lớn, nhưng không bằng có người nghe tên Kinh nầy, cho đến chỉ nghe nghĩa một câu, công đức người nầy nhiều hơn.

Nầy Thiện Nam! Giả sử có người giáo hóa chúng sanh tu hành chứng được quả A La Hán, nhiều đến trăm lần số cát sông Hằng, nhưng không bằng có người giảng nói Kinh nầy, cho đến rất ít là chỉ giảng nửa bài kệ, công đức của người sau nầy nhiều hơn.

Nầy Thiện Nam! Nếu có người nghe Kinh nầy tin tưởng không nghi ngờ, thì biết người đó đã trồng phước huệ, không những ở một đời Phật, hoặc hai đời Phật, mà người nầy đã trồng căn lành từ nhiều đời Phật, như số cát sông Hằng; cho nên nay nghe đến Kinh nầy mới hay tin thọ.

-Nầy Thiện Nam! Các ông phải bảo hộ những người tu hành đời mạt pháp, chớ để cho các loài ác ma và ngoại đạo làm não loạn

thân tâm của người tu hành, khiến cho họ thối tâm.

Khi ấy ở trong pháp hội có tám vạn thần Kim Cang, như ông Hỏa Đầu Kim Cang, Tồi Toái Kim Cang, Ni Lam Bà Kim Cang, cùng với quyến thuộc liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đi quanh bên hữu của Phật ba vòng, rồi kính cẩn lạy Phật và thưa rằng:

- Bạch Thế Tôn! Nếu các chúng sanh đời sau, có người nào thọ trì Kinh Đại Thừa nầy, thì chúng con nguyện bảo hộ người ấy như giữ gìn tròng con mắt; cho đến chỗ đạo tràng của người nầy tu hành, chúng con cũng nguyện dẫn hết binh tướng đến đó, sớm chiều bảo hộ, khiến cho họ chẳng thối chuyển. Chỗ nhà cửa của người nầy ở, hằng không có tai

chướng, các tật bệnh đều tiêu hết, của báu giàu có, thường chẳng thiếu thốn.

Khi ấy ông Đại Phạm Vương và 28 vị Thiên Vương, cùng ông Tu Di Sơn Vương và Hộ Quốc Thiên Vương v.v... đều đứng dậy, đi quanh bên hữu của Phật ba vòng, kính cẩn lạy Phật và thưa rằng:

- Bạch đức Thế Tôn! Chúng con cũng nguyện bảo hộ người thọ trì Kinh nầy, thường được an ổn, tâm chẳng thối lui.

Khi ấy có Đại Lực Quỷ Vương tên là Cát Bàn Trà cùng với mười vạn vị Quỷ Vương đứng dậy, đi quanh bên hữu của Phật ba vòng, rồi lạy Phật và thưa rằng:

- Bạch đức Thế Tôn! Chúng con cũng nguyện sớm chiều hộ vệ người thọ trì Kinh nầy, khiến cho

họ không thối lui. Chỗ của người trì Kinh ở, trong khoảng một do tuần (10 dặm), nếu có chúng quỷ thần nào đến xâm phạm cảnh giới nầy, thì chúng con sẽ đập nó nát như vi trần.

Khi ấy tất cả đại chúng, như các vị Bồ Tát, Thiên Long, Quỉ Thần, quyến thuộc của tám bộ Quỉ thần và chư Thiên, Phạm Vương v.v... nghe Phật nói Kinh nầy rồi đều hoan hỷ, tín thọ và phụng hành.

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)

BÁT NHÃ TÂM KINH

Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm Kinh.

Quán Tự Tại Bồ Tát hành thâm Bát Nhã Ba La Mật Đa thời, chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhứt thiết khổ ách.

Xá Lợi Tử! Sắc bất dị Không, Không bất dị sắc, sắc tức thị Không, Không tức thị Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức diệt phục như thị.

Xá Lợi Tử! Thị chư pháp không tướng! Bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố không trung vô Sắc, vô Thọ, Tưởng, Hành, Thức; vô nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt thân, ý; vô sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; vô Nhãn Giới, nãi chí vô Ý Thức Giới;

vô Vô Minh, diệc vô Vô Minh tận; nãi chí vô Lão Tử, diệc vô Lão Tử tận; vô Khổ, Tập, Diệt, Đạo; vô Trí diệc vô đắc, dĩ vô sở đắc cố, Bồ Đề Tát Đỏa y Bát Nhã Ba La Mật Đa cố, tâm vô quái ngại, vô quái ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết Bàn. Tam thế chư Phật y Bát Nhã Ba La Mật Đa cố, đắc A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề. Cố tri Bát Nhã Ba La Mật Đa, thị đại thần chú, thị đại minh chú, thị vô thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhất thiết khổ, chơn thiệt bất hư. Cố thuyết Bát Nhã Ba La Mật Đa chú. Tức thuyết chú viết: "Yết đế, Yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, Bồ Đề, tát bà ha". (3 lần)

TÁN PHẬT

Tâm Phật thanh tịnh tợ lưu ly,
Trí Phật sáng ngời như trăng sáng,
Phật ở thế gian thường cứu khổ,
Tâm Phật không đâu không từ bi.

Nam mô Bổn sư Thích Ca Mâu Ni Phật.
(3 lần)
Nam mô Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc
(3 lần)
Nam mô Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát.
(3 lần)
Nam mô Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát.
(3 lần)
Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát
(3 lần)
Nam mô Đại Thế Chí Bồ Tát. (3 lần)
Nam mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng
Bồ Tát. (3 lần)

VÃNG SANH QUYẾT ĐỊNH CHƠN NGÔN:

Nam mô a di đa bà dạ. Đa tha dà đa dạ, đa diệt dạ tha. A di rị đô bà tỳ. A di rị đa tất đam bà tỳ. A di rị đa tỳ ca lan đế. A di rị đa tỳ ca lan đa. Dà di nị dà dà na. Chỉ đa ca lệ ta bà ha.

(3 lần)

SÁM HỐI

Đệ tử vốn tạo các vọng nghiệp,
Đều do vô thỉ tham, sân, si,
Từ thân, miệng, ý phát sanh ra,
Đệ tử thảy đều xin sám hối.

Nam mô Cầu Sám Hối Bồ Tát. (3 lần)

THẤT PHẬT DIỆT TỘI CHƠN NGÔN

Ly bà ly bà đế, Cầu ha cầu ha đế,
Đà la ni đế, Ny ha ra đế, Tỳ lê nễ đế,
Ma ha dà đế, Chơn lăng càn đế, ta bà ha.
(3 lần)

TỨ HOẰNG THỆ NGUYỆN

Chúng sanh không số lượng,
Thề nguyện đều độ khắp.
Phiền não không cùng tận,
Thề nguyện đều dứt sạch.
Pháp môn không kể xiết,
Thề nguyện đều tu học.
Phật Đạo không gì hơn,
Thề nguyện được viên thành.

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

PHÁT NGUYỆN

Đệ tử hôm nay quỳ trước điện,
Chí tâm đảnh lễ đấng Từ Tôn,
Đã bao phen sanh tử dập dồn,
Trôi lăn mãi trong vòng lục đạo.
Thế Tôn đã đinh ninh dạy bảo,
Mà con còn đắm đuối mê say,
Mắt ưa xem huyễn cảnh hằng ngày,
Tai thích tiếng mật đường dua nịnh,
Mũi quen ngửi mùi thơm bất tịnh,
Lưỡi dệt thêu lắm chuyện gay go,
Thân ham dùng gấm vóc se sua,
Ý mơ tưởng bao la vũ trụ.
Bởi lục dục lòng tham không đủ,
Lấp che lần trí huệ từ lâu,
Hôm nay mong giác ngộ hồi đầu,
Tâm sám hối phơi bày tỏ rõ.
Nguyện tội ác từ nay dứt bỏ,
Chuyển sáu căn ra khỏi lầm mê

Trước Đài Sen thành kính hướng về,
Tịnh tam độc, quy y Tam Bảo.
Phật giới cấm chuyên trì chu đáo,
Dứt tận cùng gốc rễ vô minh,
Chí phàm phu tự lực khó thành,
Cầu Đại Giác từ bi gia hộ.
Dù phải chịu muôn ngàn gian khổ,
Con dốc lòng vì Đạo hy sinh,
Nương Từ Quang tìm đến Bảo Thành,
Đặng tự giác, giác tha viên mãn.

Nam mô Bổn sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

KỆ KIẾT THÍNH CHÚNG

Chư Thiên, A Tu La
Và Dược Xoa vân vân,
Ai đến nghe Phật Pháp,
Tất cả hãy hết lòng,
Hộ trì Phật Pháp ấy,
Làm cho trường tồn mãi,
Bằng cách thường tinh tấn,
Thực hành lời Phật dạy.
Những người có đức tin,
Đến đây nghe Phật Pháp.
Hoặc ở trên mặt đất,
Hoặc ở trong không gian,
Với thế giới loài người,
Hãy thường hành từ tâm,
Bản thân thì ngày đêm,
Sống đúng với Phật Pháp.
Nguyện cầu mọi thê giới,
Luôn luôn được yên ổn,

Bằng cách phước và trí,
Đều đem làm lợi người,
Để bao nhiêu vọng nghiệp,
Đều được tiêu tan cả,
Siêu thoát mọi khổ đau,
Qui về Đại Niết Bàn.
Hãy xoa khắp cơ thể,
Bằng hương thơm giữ Giới,
Lại mặc cho cơ thể,
Bằng y phục Thiền Định,
Rồi trang điểm tất cả,
Bằng bông hoa Tuệ Giác,
Thì bất cứ ở đâu,
Cũng thường được an lạc.

Nam mô Hộ Pháp Chư Tôn Bồ Tát Ma Ha Tát.

HỒI HƯỚNG

Tụng Kinh công đức khó nghĩ lường,
Vô biên thắng phước đều hồi hướng,
Khắp nguyện chúng sanh trong pháp giới,
Đều được vãng sanh về Cực Lạc.
Nguyện tiêu tam chướng, trừ phiền não,
Nguyện chân trí tuệ thường sáng tỏ,
Nguyện bao tội chướng thảy tiêu trừ,
Kiếp kiếp thường tu Bồ Tát Đạo.
Nguyện sanh Cực Lạc, cảnh Tây Phương,
Chín phẩm Hoa Sen là cha mẹ,
Hoa nở thấy Phật, chứng Vô Sanh,
Bồ Tát Bất Thối là bạn hữu.

TAM TỰ QUY

Tự quy y Phật, xin nguyện chúng sanh, thể theo Đạo cả, phát lòng Vô Thượng. (1 lạy)

Tự quy y Pháp, xin nguyện chúng sanh, thấu rõ Kinh Tạng, trí huệ như biển. (1 lạy)

Tự quy y Tăng, xin nguyện chúng sanh, thống lý đại chúng, hết thảy không ngại. (1 lạy)

HỒI HƯỚNG CHÚNG SANH

Nguyện đem công đức nầy,
Hướng về khắp tất cả,
Đệ tử và chúng sanh,
Đều trọn thành Phật Đạo.